MAO TRẠCH-ĐÔNG

VỀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT ĐÚNG ĐẮN NHỮNG MÂU THUẪN TRONG NỘI BỘ NHÂN DÂN



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
1957

MAO TRẠCH-ĐÔNG

VỀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT ĐÚNG ĐẮN NHỮNG MÂU THUẪN TRONG NỘI BỘ NHÂN DÂN



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
Hà-nội 1957



Chủ tịch MAO TRẠCH-ĐÔNG

THAY LỜI TỰA

Vừa rồi tại Trung-quốc đã phát biểu bài nói chuyện quan trọng của Chủ tịch Mao Trạch-đông, nói tại Hội nghị Quốc vụ tối cao Trung-quốc lần thứ 11 mở rộng ngày 27-2-1957 : « **Về vấn đề giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân** ». *Bài nói chuyện này đang được các giới nhân dân, các chính đảng, các đoàn thể nhân dân Trung-quốc chú ý nghiên cứu và thảo luận. Các báo chí Trung-quốc đều nhiệt liệt hoan nghênh bài nói chuyện của Mao Chủ tịch.*

Nội dung bài nói chuyện này nêu rõ và phân tích các mặt mâu thuẫn của xã hội Trung-quốc hiện nay, chỉ rõ tính chất mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân Trung-quốc và phương pháp giải quyết các vấn đề cụ thể của mâu thuẫn ấy. Đây là một vấn đề cơ bản trong công tác chỉ đạo cách mạng hiện nay ở Trung-quốc. Tờ Tin tức thanh niên Trung-quốc *đã nói :* « *Đó là một văn kiện chính trị chói sáng và là một chỉ nam cho hành động trong suốt thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.* »

Trong công tác chỉ đạo cách mạng, trước mỗi quá trình phát triển của cách mạng, chỉ rõ những mâu thuẫn của quá trình ấy và tính chất của nó, do đó mà đề ra phương pháp giải quyết đúng những mâu thuẫn ấy để thúc đẩy cách mạng tiến lên, đó là một đảm bảo chắc chắn nhất cho thắng lợi của cách mạng. Đó cũng là cơ sở chủ yếu để định ra đường lối, chính sách. Về vấn đề này, Đảng cộng sản Trung-quốc đã thành công lớn. Đó cũng là thành công rực rỡ của đồng chí Mao Trạch-đông.

Lê-nin đã nói : « Biện chứng pháp, theo nghĩa riêng của nó, là sự nghiên cứu những mâu thuẫn trong bản chất của sự vật » và « phát triển là sự **đấu tranh** *giữa những mâu thuẫn ». Lê-nin thường nói mâu thuẫn là bản chất, là hạt nhân của biện chứng pháp. Cách mạng là sự đấu tranh giữa những mâu thuẫn và xã hội loài người đã do sự đấu tranh giữa những mâu thuẫn mà không ngừng phát triển. Xã hội loài người nói tổng quát lại thì đã và đang trải qua ba giai đoạn phát triển : 1— Khi xã hội chưa chia thành giai cấp, trong xã hội cũng có những mâu thuẫn giữa người này với người khác nhưng là mâu thuẫn không đối kháng. 2— Khi xã hội loài người đã chia thành giai cấp thì mâu thuẫn giữa giai cấp áp bức, bóc lột và giai cấp bị áp bức, bóc lột là mâu thuẫn đối kháng. 3— Khi trong xã hội không còn giai cấp nữa thì mâu thuẫn trong nội bộ loài người vẫn tồn tại, nhưng lại là mâu thuẫn không đối kháng, vì trong xã hội không còn giai cấp áp bức, bóc lột và giai cấp bị áp bức, bóc lột. Hiện nay Liên-xô đã ở giai đoạn thứ ba ; các nước dân chủ nhân dân đang hoàn thành giai đoạn thứ hai hoặc đã bắt đầu bước sang giai đoạn thứ ba. Những nước khác thì còn đang ở giai đoạn thứ hai.*

Trên thế giới, các nước phát triển không đều nhau. Điều đó từ lâu đã thành một quy luật. Mỗi giai đoạn lịch sử đều có những mâu thuẫn nhất định. Chỉ rõ những mâu thuẫn ấy là điều rất quan trọng, nhưng điều quan trọng hơn nữa là phải chỉ rõ tính chất mâu thuẫn, mặt chủ yếu và mặt thứ yếu của mâu thuẫn. Có như thế mới định ra được những phương pháp giải quyết đúng mâu thuẫn. Người mác-xít không phải chỉ là người phát hiện mâu thuẫn mà quan trọng hơn nữa là biết giải quyết những mâu thuẫn. Và muốn giải quyết mâu thuẫn phải có những phương pháp đúng.

Xã hội Trung-quốc trải qua hai cuộc cách mạng, cách mạng dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, những giai cấp bóc lột **căn bản đã bị xóa bỏ.** *Vì vậy trong xã hội Trung-quốc hiện nay, về cơ bản mà nói, giữa các giai cấp không còn mâu thuẫn đối kháng, tuy rằng hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa vẫn tồn tại ở địa vị rất thứ yếu. Phương pháp giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân Trung-quốc như đồng chí Mao Trạch đông nói trong bài «* **Về vấn đề giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân** *» là xuất phát từ tính chất của xã hội Trung-quốc hiện nay. Đó là một sự phát triển rất quan trọng trong công tác*

chỉ đạo cách mạng của Đảng cộng sản Trung-quốc. Bài của đồng chí Mao Trạch-đông giúp chúng ta một bài học quý báu là phải phân biệt tính chất của mâu thuẫn và có phương pháp giải quyết đúng.

Cách mạng Việt-nam phát triển chậm hơn cách mạng Trung-quốc; miền Bắc Việt-nam phát triển nhanh hơn miền Nam. Đó là do hoàn cảnh lịch sử và hoàn cảnh xã hội nước ta quyết định. Hiện nay ở nước ta, trong phạm vi cả nước, tồn tại mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với đế quốc Mỹ và tập đoàn thân Mỹ Ngô-đình-Diệm, đại diện cho địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Mỹ ở miền Nam.

Ở miền Nam, mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp hết sức gay gắt; đó là những mâu thuẫn đối kháng quyết liệt.

Ở trung du và đồng bằng miền Bắc, giai cấp địa chủ vừa mới bị đánh đổ, một bộ phận của giai cấp đó vẫn còn ngoan cố, chưa chịu cải tạo thành con người mới. Ở miền rừng núi thì vẫn còn tàn dư của giai cấp địa chủ hoặc nói một cách khác, địa chủ ở đây chưa bị đánh đổ. Mâu thuẫn đối kháng giữa nông dân với địa chủ ở miền Bắc vẫn chưa hoàn toàn giải quyết. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ở thành thị và nông thôn vẫn tồn tại và chưa được cải tạo. Giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bắt đầu ở miền Bắc từ khi hòa bình lập lại. Hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân vẫn chưa thật sự chiếm ưu thế. Về mặt tư tưởng thì tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng vẫn chưa chiếm ưu thế. Trong xã hội miền Bắc hiện nay, mâu thuẫn đối kháng vẫn tồn tại trong một trình độ nhất định. Ngoài ra, những bọn tay sai của bọn đế quốc và của Ngô-đình-Diệm, gián điệp, thổ phỉ, phản động đội lốt tôn giáo, v.v... đang có những âm mưu hoạt động phá hoại công cuộc lao động hòa bình của nhân dân miền Bắc nước ta.

Như thế là ở nước ta hiện nay có hai loại mâu thuẫn có tính chất khác nhau: 1 — Mâu thuẫn đối kháng; 2 — Mâu thuẫn không đối kháng. Tuy vậy, tình hình Việt-nam khác Trung-quốc. Trung-quốc đã trải qua cải cách ruộng đất, trấn áp phản cách mạng, tam phản, ngũ phản, cải tạo công thương nghiệp, cải tạo tư tưởng trí thức. Ở Trung-quốc hiện nay mâu thuẫn giữa nhân dân và kẻ địch về cơ bản đã giải quyết, cho nên mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân đã nổi lên hàng đầu và đòi hỏi giải quyết một cách đúng đắn. Trái lại, ở ta mâu thuẫn giữa nhân dân ta và kẻ địch vẫn là mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi ta phải tập trung lực lượng cách mạng để tiếp tục

giải quyết mâu thuẫn ấy. Mâu thuẫn nội bộ nhân dân cũng phải giải quyết, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của cách mạng, có lợi cho đoàn kết và luôn luôn phục vụ cho việc giải quyết mâu thuẫn giữa nhân dân ta và kẻ địch.

Đối với hai loại mâu thuẫn có tính chất khác nhau thì phương pháp giải quyết phải khác nhau. Đó là quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và được thể hiện rất sinh động trong bài **« Về vấn đề giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân ».** *Nghiên cứu bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch-đông, chúng ta cần nắm vững quan điểm đó, tức là đối với mỗi loại mâu thuẫn phải có phương pháp giải quyết cho đúng, dùng phương pháp giải quyết mâu thuẫn đối kháng để giải quyết mâu thuẫn không đối kháng là sai lầm, dùng phương pháp giải quyết mâu thuẫn không đối kháng để giải quyết mâu thuẫn đối kháng là thất bại. Chúng ta hãy nắm vững phương pháp căn bản của chủ nghĩa Mác — Lê-nin trong việc phân tích và giải quyết những mâu thuẫn trong một nước và những vấn đề cụ thể của cách mạng ở mỗi nước; có như thế mới tránh được bệnh máy móc, giáo điều. Phương pháp đó cũng chính là phương pháp tốt nhất để nghiên cứu bài nói chuyện của đồng chí Mao Trạch-đông và học tập kinh nghiệm của cách mạng Trung-quốc.*

(Xã luận báo *Nhân dân*
ngày 28-6-1957)

VỀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT ĐÚNG ĐẮN NHỮNG MÂU THUẪN TRONG NỘI BỘ NHÂN DÂN

Về vấn đề giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, đó là đề mục chung. Để tiện trình bày, chia thành 12 đề mục nhỏ. Ở đây cũng có nói đến vấn đề mâu thuẫn giữa địch và ta, nhưng trọng điểm là nói về vấn đề mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

I — HAI LOẠI MÂU THUẪN CÓ TÍNH CHẤT KHÁC NHAU

Nước chúng ta chưa bao giờ thống nhất như ngày nay. Cách mạng dân chủ tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi cùng với những thành tích xây dựng chủ nghĩa xã hội đã thay đổi nhanh chóng bộ mặt của nước Trung-hoa cũ. Tương lai tươi đẹp hơn nữa của Tổ quốc đang hiện ra trước mắt chúng ta. Tình trạng đất nước bị cắt xé và hỗn loạn mà nhân dân chán ghét không bao giờ trở lại nữa. 600 triệu nhân dân nước ta đang đoàn kết nhất trí tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vĩ đại dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng cộng sản. Nước nhà thống nhất, nhân dân đoàn kết, các dân tộc trong nước đoàn kết, đó là những đảm bảo căn bản làm cho sự nghiệp của chúng ta tất thắng. Nhưng như thế không có nghĩa là trong xã hội ta không còn mâu thuẫn nào nữa. Nghĩ rằng không có mâu

thuẫn là nghĩ ngây thơ không phù hợp với thực tế khách quan.
Trước mắt chúng ta có hai loại mâu thuẫn xã hội, đó là mâu thuẫn giữa địch với ta và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Đó là hai loại mâu thuẫn có tính chất hoàn toàn khác nhau.

Muốn nhận thức đúng đắn hai loại mâu thuẫn khác nhau là mâu thuẫn giữa địch với ta và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, trước hết phải nhận rõ thế nào là nhân dân, thế nào là kẻ địch. Khái niệm nhân dân có những nội dung khác nhau tùy theo mỗi nước khác nhau và mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau của các nước. Nói ngay tình hình nước ta, trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật thì mọi giai cấp, tầng lớp và tập đoàn xã hội chống Nhật đều nằm trong phạm vi nhân dân, đế quốc Nhật, Hán gian, phái thân Nhật đều là kẻ thù của nhân dân. Trong thời kỳ chiến tranh giải phóng, đế quốc Mỹ và tay sai của chúng là giai cấp tư sản quan liêu, giai cấp địa chủ và bọn Quốc dân đảng phản động đại biểu cho các giai cấp đó đều là kẻ thù của nhân dân ; mọi giai cấp, tầng lớp và tập đoàn xã hội chống lại những kẻ thù đó đều nằm trong phạm vi nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, mọi giai cấp, tầng lớp và tập đoàn xã hội tán thành, ủng hộ và tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội đều nằm trong phạm vi nhân dân ; mọi thế lực xã hội và tập đoàn xã hội chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa, thù ghét, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đều là kẻ thù của nhân dân.

Mâu thuẫn giữa địch với ta là mâu thuẫn đối kháng. Về mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, giữa nhân dân lao động với nhau thì không đối kháng ; giữa giai cấp bị bóc lột và giai cấp bóc lột, thì trừ mặt đối kháng ra, còn có mặt không đối kháng. Mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không phải ngày nay mới có, nhưng trong mỗi thời kỳ cách mạng và trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội lại có những nội dung khác nhau. Trong hoàn cảnh nước ta ngày nay, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân bao gồm mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp công nhân, mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp nông dân, mâu thuẫn trong nội bộ trí thức, mâu thuẫn giữa hai giai cấp công nhân và nông dân, mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với trí thức, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động khác với giai cấp tư sản dân tộc, mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp tư sản dân tộc, v.v... Chính phủ nhân dân của ta là chính phủ thật sự tiêu biểu cho lợi ích của nhân dân là chính phủ phục vụ nhân dân, nhưng giữa Chính phủ với quần chúng nhân dân cũng có những mâu thuẫn nhất định. Thứ mâu thuẫn đó bao gồm mâu thuẫn giữa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể với lợi ích của cá nhân, mâu thuẫn giữa dân chủ với tập trung, mâu thuẫn giữa

lãnh đạo với bị lãnh đạo, mâu thuẫn giữa tác phong quan liêu của một số nhân viên công tác cơ quan Nhà nước với quần chúng. Thứ mâu thuẫn đó cũng là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Nói chung, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân là mâu thuẫn trên cơ sở nhất trí căn bản về lợi ích của nhân dân.

Ở nước ta, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dân tộc thuộc về loại mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Đấu tranh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dân tộc nói chung là thuộc về đấu tranh giai cấp trong nội bộ nhân dân, đó là vì giai cấp tư sản dân tộc ở nước ta có tính chất hai mặt. Trong thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản, giai cấp tư sản dân tộc có mặt cách mạng lại có mặt thỏa hiệp. Trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp tư sản dân tộc có mặt bóc lột giai cấp công nhân để thu lợi nhuận, lại có mặt ủng hộ hiến pháp, chịu tiếp thu sự cải tạo xã hội chủ nghĩa. Giai cấp tư sản dân tộc khác với chủ nghĩa đế quốc, giai cấp địa chủ và giai cấp tư sản quan liêu. Giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản dân tộc có mâu thuẫn giữa bóc lột và bị bóc lột, mâu thuẫn đó vốn là mâu thuẫn đối kháng. Nhưng trong hoàn cảnh cụ thể của nước ta, nếu giải quyết thỏa đáng mâu thuẫn đối kháng giữa hai giai cấp đó thì có thể chuyển biến thành mâu thuẫn không đối kháng, có thể dùng phương pháp hòa bình để giải quyết mâu thuẫn đó. Nếu chúng ta giải quyết không thỏa đáng, không dùng chính sách đoàn kết, phê bình, giáo dục đối với giai cấp tư sản dân tộc, hoặc giai cấp tư sản dân tộc không tiếp thu chính sách đó của chúng ta, thì mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dân tộc sẽ biến thành mâu thuẫn giữa địch với ta.

Hai loại mâu thuẫn giữa địch với ta và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân có tính chất khác nhau, phương pháp giải quyết cũng khác nhau. Nói giản đơn, thì loại trên là vấn đề phân rõ địch và ta, loại dưới là vấn đề phân rõ phải và trái. Dĩ nhiên, vấn đề địch và ta cũng là một thứ vấn đề phải trái. Ví dụ, giữa chúng ta với những bọn phản động trong nước, ngoài nước là chủ nghĩa đế quốc, phong kiến và tư bản quan liêu thì ai phải, ai trái, đó cũng là vấn đề phải trái, nhưng là một loại vấn đề phải trái có tính chất khác với vấn đề nội bộ nhân dân.

Nước ta là nước chuyên chính dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trên cơ sở công nông liên minh. Nền chuyên chính đó dùng để làm gì? Tác dụng thứ nhất của chuyên chính là đàn áp giai cấp phản động, phái phản động và những kẻ bóc lột chống lại chủ nghĩa xã hội, đàn áp những kẻ

phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở trong nước, tức là để giải quyết mâu thuẫn giữa địch với ta ở trong nước. Ví dụ, bắt một số phần tử phản cách mạng và xử tội chúng, không cho các phần tử địa chủ và tư sản quan liêu có quyền tuyển cử và quyền tự do phát biểu ngôn luận trong một thời gian, những điều đó đều nằm trong phạm vi chuyên chính. Để bảo vệ trật tự xã hội và lợi ích của đông đảo nhân dân, cũng cần phải thi hành chuyên chính với những kẻ phạm tội trộm cướp, lường gạt, giết người, đốt nhà, những bọn lưu manh và những phần tử xấu phá hoại trật tự xã hội một cách nghiêm trọng. Chuyên chính còn có tác dụng thứ hai là phòng ngừa hoạt động lật đổ và sự xâm lược có thể xảy ra của kẻ địch bên ngoài. Khi nảy ra tình hình đó thì chuyên chính có nhiệm vụ giải quyết mâu thuẫn giữa địch và ta đối với bên ngoài. Mục đích của chuyên chính là nhằm bảo vệ cho toàn thể nhân dân tiến hành công cuộc lao động hòa bình, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, có nông nghiệp hiện đại và có khoa học, văn hóa hiện đại. Ai sử dụng chuyên chính? Dĩ nhiên là giai cấp công nhân và nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Chế độ chuyên chính không áp dụng được trong nội bộ nhân dân. Nhân dân không thể tự mình chuyên chính với mình, không thể có bộ phận nhân dân này đi áp bức bộ phận nhân dân khác. Những phần tử phạm pháp trong nhân dân cũng phải chịu sự trừng trị của pháp luật, nhưng điều đó khác nhau về nguyên tắc với sự chuyên chính nhằm áp bức kẻ thù của nhân dân. Trong nội bộ nhân dân thì thi hành chế độ tập trung dân chủ. Hiến pháp của ta quy định : Công dân nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa có những quyền tự do ngôn luận, xuất bản, hội họp, lập hội, biểu tình, thị uy, tín ngưỡng tôn giáo, v.v... Hiến pháp của ta lại quy định cơ quan Nhà nước thi hành chế độ tập trung dân chủ, cơ quan Nhà nước phải dựa vào quần chúng nhân dân, nhân viên cơ quan Nhà nước phải phục vụ nhân dân. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của ta là nền dân chủ rộng rãi nhất, không một nhà nước tư sản nào có thể có được. Nền chuyên chính của chúng ta gọi là chuyên chính dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo và trên cơ sở công nông liên minh, điều đó biểu hiện ở chỗ trong nội bộ nhân dân thì thi hành chế độ dân chủ, và giai cấp công nhân đoàn kết toàn thể nhân dân có quyền công dân, trước hết là nông dân, để chuyên chính với giai cấp phản động, phái phản động và những phần tử chống lại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và kiến thiết xã hội chủ nghĩa. Nói rằng có quyền công dân

tức là nói rằng có quyền tự do dân chủ về mặt chính trị.

Nhưng tự do đó là tự do có lãnh đạo, dân chủ đó là dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung, không phải là trạng thái vô chính phủ. Trạng thái vô chính phủ không phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.

Sau khi xảy ra vụ biến ở Hung-ga-ri, trong nước ta có một số người lấy làm hớn hở. Họ hy vọng ở Trung-quốc cũng nảy ra một vụ biến như vậy và hàng nghìn vạn người sẽ kéo ra phố để phản đối Chính phủ nhân dân. Thứ hy vọng ấy của họ trái với lợi ích của nhân dân, và không thể nào được quần chúng nhân dân ủng hộ. Một bộ phận quần chúng ở Hung-ga-ri bị lực lượng phản cách mạng trong nước, ngoài nước lừa bịp đã sai lầm dùng hành động bạo lực để đối phó với Chính phủ nhân dân, kết quả là Nhà nước và nhân dân đều thiệt. Những tồn thất về kinh tế do mấy tuần lễ rối ren gây nên đòi hỏi một thời gian dài mới khôi phục được. Một số người khác trong nước ta tỏ ra dao động trước vấn đề Hung-ga-ri vì họ không hiểu tình hình cụ thể trên thế giới. Họ cho rằng dưới chế độ dân chủ nhân dân của chúng ta ít tự do quá, không nhiều tự do bằng chế độ dân chủ đại nghị ở phương Tây. Họ yêu cầu thực hiện chế độ hai đảng của phương Tây, đảng này trên đài, đảng kia dưới đài. Nhưng cái gọi là chế độ hai đảng đó chẳng qua là một phương pháp bảo vệ nền chuyên chính tư sản, nó không thể đảm bảo quyền tự do của nhân dân lao động. Thật ra, trên thế giới chỉ có tự do cụ thể và dân chủ cụ thể, không có tự do trừu tượng và dân chủ trừu tượng. Trong xã hội có đấu tranh giai cấp, giai cấp bóc lột đã có tự do bóc lột nhân dân lao động thì nhân dân lao động không có tự do không bị bóc lột. Giai cấp tư sản đã được dân chủ, thì giai cấp vô sản và nhân dân lao động không được dân chủ. Một số nước tư bản cũng để Đảng cộng sản tồn tại hợp pháp, nhưng hạn chế trong mức độ không nguy hại đến lợi ích căn bản của giai cấp tư sản, vượt ra ngoài mức độ đó thì không được. Những người đòi hỏi tự do trừu tượng và dân chủ trừu tượng cho rằng dân chủ là mục đích, họ không công nhận dân chủ là phương pháp. Có khi dân chủ xem ra hình như là mục đích, nhưng thật ra chỉ là một thứ phương pháp. Chủ nghĩa Mác nói với chúng ta rằng dân chủ nằm trong thượng tầng kiến trúc, nằm trong phạm trù chính trị, như thế có nghĩa là xét cho đến cùng, dân chủ phục vụ cơ sở kinh tế. Tự do cũng vậy. Dân chủ, tự do đều là tương đối, không tuyệt đối, đều phát sinh và phát triển trong lịch sử. Trong nội bộ nhân dân nước ta, nói dân chủ

là đối với tập trung mà nói, nói tự do là đối với kỷ luật mà nói, đó là hai mặt mâu thuẫn nhau của một thể thống nhất, nhưng cái đó vừa mâu thuẫn nhau lại vừa thống nhất với nhau, chúng ta không nên nhấn mạnh một chiều mặt này mà phủ nhận mặt kia. Trong nội bộ nhân dân, không thể không có tự do nhưng cũng không thể không có kỷ luật ; không thể không có dân chủ nhưng cũng không thể không có tập trung. Sự thống nhất giữa dân chủ và tập trung, giữa tự do và kỷ luật chính là chế độ tập trung dân chủ của ta. Trong chế độ đó, nhân dân hưởng quyền dân chủ và tự do rộng rãi ; đồng thời lại phải kiềm chế mình bằng kỷ luật xã hội chủ nghĩa. Đó là điều đông đảo quần chúng nhân dân đều hiểu.

Chúng ta chủ trương tự do có lãnh đạo, chủ trương dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Điều đó không có nghĩa là có thể dùng phương pháp cưỡng ép để giải quyết những vấn đề tư tưởng, những vấn đề phân biệt phải trái trong nội bộ nhân dân. Muốn dùng phương pháp mệnh lệnh hành chính, dùng phương pháp cưỡng ép để giải quyết vấn đề tư tưởng, vấn đề phải trái thì sẽ không có hiệu lực, hơn nữa còn có hại. Chúng ta không thể dùng mệnh lệnh hành chính để tiêu diệt tôn giáo, không thể cưỡng ép người ta không theo tôn giáo. Không thể cưỡng ép người ta vứt bỏ chủ nghĩa duy tâm, cũng không thể cưỡng ép người ta tin chủ nghĩa Mác. Hết thảy những vấn đề có tính chất tư tưởng, những vấn đề tranh luận trong nội bộ nhân dân, chỉ có thể giải quyết bằng phương pháp dân chủ, chỉ có thể giải quyết bằng phương pháp thảo luận, phương pháp phê bình, phương pháp thuyết phục giáo dục, không thể giải quyết bằng phương pháp cưỡng ép, bắt buộc. Để cho sản xuất và học tập có hiệu quả, để cho đời sống có trật tự, nhân dân yêu cầu Chính phủ của mình, những người lãnh đạo sản xuất và lãnh đạo cơ quan văn hóa giáo dục của mình, ban bố những mệnh lệnh hành chính có tính chất bắt buộc một cách thích đáng, không có những mệnh lệnh hành chính ấy thì không có cách nào giữ được trật tự xã hội, đó là điều thường thức ai ai cũng biết. Phương pháp đó cùng với phương pháp thuyết phục giáo dục để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân là hai mặt bổ trợ lẫn nhau. Những mệnh lệnh hành chính ban bố ra nhằm mục đích giữ gìn trật tự xã hội cũng phải kèm theo sự thuyết phục giáo dục, nếu chỉ đơn thuần dựa vào mệnh lệnh hành chính thì trong nhiều trường hợp không thể thực hiện được.

Năm 1942, chúng ta đã cụ thể hóa phương pháp dân chủ để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân thành một công thức

gọi là « *Đoàn kết — phê bình — đoàn kết* ». Nói cho rõ hơn nghĩa là xuất phát từ nguyện vọng đoàn kết, trải qua phê bình và đấu tranh mà làm cho mâu thuẫn được giải quyết, do đó đi đến sự đoàn kết mới trên cơ sở mới. Theo kinh nghiệm của chúng ta, đó là một phương pháp đúng đắn để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Năm 1942, chúng ta đã dùng phương pháp này để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Đảng cộng sản, tức là mâu thuẫn giữa những người giáo điều chủ nghĩa với đông đảo quần chúng đảng viên, mâu thuẫn giữa tư tưởng giáo điều với tư tưởng mác-xít. Phương pháp đấu tranh trong Đảng mà những người giáo điều chủ nghĩa « tả » khuynh đã dùng trước kia gọi là « đấu tranh tàn khốc, đả kích thẳng tay ». Đó là một phương pháp sai lầm. Khi phê bình chủ nghĩa giáo điều « tả » khuynh, chúng ta đã không dùng phương pháp cũ này, trái lại đã dùng một phương pháp mới, tức là xuất phát từ nguyện vọng đoàn kết, trải qua phê bình hoặc đấu tranh, phân biệt rõ phải trái, đi đến sự đoàn kết mới trên cơ sở mới. Phương pháp này được dùng trong hồi chỉnh phong năm 1942. Mấy năm sau, đến năm 1945, Đảng cộng sản Trung-quốc họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 7, quả nhiên đã đạt được mục đích là toàn Đảng đoàn kết, do đó đã giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc cách mạng nhân dân. Ở đây, trước hết cần phải xuất phát từ nguyện vọng đoàn kết. Vì nếu về chủ quan không có nguyện vọng đoàn kết thì khi đấu tranh nhất định sẽ đấu lung tung, không dàn xếp lại được, như vậy không phải là « đấu tranh tàn khốc, đả kích thẳng tay » sao? Như vậy còn đâu là sự đoàn kết của Đảng? Do kinh nghiệm này, chúng ta tìm được một công thức: Đoàn kết — phê bình — đoàn kết, hay là răn trước ngừa sau, chữa bệnh cứu người. Chúng ta đã phổ biến phương pháp này rộng ra ngoài Đảng. Trong các nơi căn cứ chống Nhật, chúng ta đều dùng phương pháp này để giải quyết quan hệ giữa lãnh đạo với quần chúng, quan hệ giữa quân với dân, quan hệ giữa cán bộ chỉ huy với chiến sĩ, quan hệ giữa các bộ phận quân đội, quan hệ giữa các bộ phận cán bộ, và chúng ta đã thành công vĩ đại. Về vấn đề này, chúng ta còn có thể nhìn lại lịch sử của Đảng ta xa hơn về trước. Kể từ năm 1927, khi xây dựng quân đội cách mạng và căn cứ địa cách mạng ở miền Nam, chúng ta đã dùng phương pháp đó trong việc giải quyết quan hệ giữa Đảng với quần chúng, quan hệ quân và dân, quan hệ giữa cán bộ chỉ huy với chiến sĩ và các quan hệ khác trong nội bộ nhân dân. Đến thời kỳ chống Nhật, chúng ta đã xây dựng phương pháp này trên cơ sở tự giác hơn nữa. Sau khi giải phóng toàn quốc, đối với

các đảng phái dân chủ và giới công thương, chúng ta cũng đã dùng phương pháp « Đoàn kết — phê bình — đoàn kết ». Nhiệm vụ hiện nay của chúng ta là tiếp tục phổ biến rộng và áp dụng tốt hơn nữa phương pháp này trong nội bộ toàn dân, yêu cầu mọi nhà máy, hợp tác xã, hiệu buôn, trường học, cơ quan, đoàn thể, nói tóm lại là 600 triệu người đều dùng phương pháp đó để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ của mình.

Nói chung, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân không có tính chất đối kháng. Nhưng nếu giải quyết không thích đáng hoặc mất cảnh giác, tê liệt, nông nổi, thì cũng có thể xảy ra đối kháng. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tình hình này thường chỉ là hiện tượng cục bộ, tạm thời. Đó là bởi vì Nhà nước xã hội chủ nghĩa đã tiêu diệt chế độ người bóc lột người, lợi ích của nhân dân căn bản là nhất trí. Hành động đối kháng với phạm vi khá rộng biểu hiện trong vụ Hung-ga-ri là do có tác động của nhân tố phản cách mạng trong, ngoài nước, đó là một hiện tượng đặc biệt và cũng là hiện tượng tạm thời. Bọn phản động trong nước xã hội chủ nghĩa câu kết với đế quốc lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, khiêu khích chia rẽ, gây chuyện sóng gió, để hòng thực hiện âm mưu của chúng. Bài học trong vụ Hung-ga-ri đáng để mọi người chú ý.

Nhiều người tưởng rằng việc nêu ra vấn đề dùng phương pháp dân chủ để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân là một vấn đề mới. Sự thật không phải thế. Người mác-xít từ trước đến nay vẫn cho rằng sự nghiệp của giai cấp vô sản chỉ có thể dựa vào quần chúng nhân dân. Trong khi tiến hành công việc trong nhân dân lao động, người cộng sản phải dùng phương pháp thuyết phục giáo dục dân chủ, nhất định không được phép dùng thủ đoạn ép buộc với thái độ mệnh lệnh. Đảng cộng sản Trung-quốc tuân theo nguyên tắc này của chủ nghĩa Mác — Lê-nin một cách trung thành. Từ trước đến nay, chúng ta vẫn chủ trương, dưới nền chuyên chính dân chủ nhân dân, dùng hai phương pháp khác nhau là chuyên chính và dân chủ để giải quyết hai loại mâu thuẫn có tính chất khác nhau là mâu thuẫn giữa địch với ta và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Ý nghĩa này đã được trình bày rất nhiều trong nhiều văn kiện trước kia của Đảng ta và trong ngôn luận của nhiều cán bộ phụ trách của Đảng. Trong cuốn *Bàn về chuyên chính dân chủ nhân dân* viết năm 1949, tôi đã nói: « Mặt dân chủ đối với nội bộ nhân dân và mặt chuyên chính đối với phái phản động, kết hợp lại với nhau tức là chuyên chính dân chủ nhân dân » phương pháp dùng để giải quyết vấn đề trong nội bộ nhân dân « là phương pháp dân chủ nghĩa là phương pháp thuyết

phục chứ không phải là phương pháp cưỡng bức ". Trong bài nói chuyện trước hội nghị chính trị hiệp thương lần thứ hai tháng 6-1950 lại nói : « Chuyên chính dân chủ nhân dân có hai phương pháp. Đối với kẻ địch, thì dùng phương pháp chuyên chính, nghĩa là trong thời kỳ cần thiết, không cho chúng tham dự hoạt động chính trị, cưỡng bức chúng phục tùng pháp luật của Chính phủ nhân dân, cưỡng bức chúng lao động, và trong lao động, cải tạo chúng thành người mới. Đối với nhân dân thì không dùng phương pháp cưỡng bức, mà dùng phương pháp dân chủ nghĩa là phải để cho nhân dân tham dự hoạt động chính trị, không cưỡng bức nhân dân làm cái này, cái kia, trái lại dùng phương pháp dân chủ để tiến hành việc giáo dục và thuyết phục nhân dân. Công tác giáo dục đó là công tác tự giáo dục trong nội bộ nhân dân, phương pháp phê bình và tự phê bình là phương pháp cơ bản để tự giáo dục. " Trước đây chúng ta đã nhiều lần nói đến vấn đề giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân bằng phương pháp dân chủ, và công tác của ta về cơ bản đã làm như thế, rất nhiều cán bộ và nhân dân trên thực tế đều hiểu vấn đề này. Vì sao ngày nay lại có người thấy đó là một vấn đề mới ? Là vì trước đây cuộc đấu tranh giữa địch với ta ở trong và ngoài nước rất gay gắt, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân chưa được người ta chú ý như bây giờ.

Nhiều người không phân biệt rõ thường dễ lẫn lộn mâu thuẫn giữa địch và ta với mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân là hai loại mâu thuẫn có tính chất khác nhau. Phải nhận rằng, hai loại mâu thuẫn này có khi dễ lẫn lộn với nhau. Trong công tác của chúng ta trước kia cũng đã từng lẫn lộn. Trong công tác thanh trừ phản cách mạng, tình trạng coi người tốt thành người xấu một cách sai lầm, trước kia đã có, hiện nay cũng vẫn còn. Sai lầm của chúng ta chưa bị lan rộng là vì chúng ta đã quy định trong chính sách rằng phải phân rõ địch ta, có sai thì phải sửa.

Triết học mác xít cho rằng quy luật về sự thống nhất của đối lập là quy luật căn bản của vũ trụ. Bất luận trong giới tự nhiên, trong xã hội loài người hay trong tư tưởng của người ta, quy luật đó đều tồn tại một cách phổ biến. Những mặt đối lập đang mâu thuẫn với nhau vừa thống nhất, lại vừa đấu tranh, do đó thúc đẩy sự vật vận động và biến hóa. Mâu thuẫn tồn tại phổ biến, nhưng tính chất mâu thuẫn khác nhau tùy theo tính chất khác nhau của sự vật. Đối với bất cứ một sự vật cụ thể nào, sự thống nhất của đối lập là có điều kiện, là tạm thời, và có tính chất quá độ. Bởi vậy, sự thống nhất của đối lập là tương đối, sự đấu tranh của đối lập là tuyệt đối. Lê-nin đã nói rất rõ về quy

luật này. Trong nước ta, số người hiểu về quy luật này ngày càng nhiều. Nhưng đối với nhiều người, thừa nhận quy luật này là một việc, áp dụng quy luật này để xem xét vấn đề và giải quyết vấn đề lại là một việc khác. Nhiều người không dám công khai thừa nhận trong nội bộ nhân dân nước ta còn tồn tại mâu thuẫn, nhưng chính những mâu thuẫn đó lại thúc đẩy xã hội ta phát triển. Nhiều người không thừa nhận rằng xã hội xã hội chủ nghĩa còn có mâu thuẫn, vì vậy họ bị bó chân bó tay, và bị động trước những mâu thuẫn xã hội, không hiểu rằng quá trình không ngừng giải quyết đúng đắn mâu thuẫn sẽ làm cho sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ xã hội xã hội chủ nghĩa ngày càng củng cố. Như vậy là cần thiết phải giải thích trong nhân dân ta, trước hết là trong cán bộ, hướng dẫn mọi người nhận rõ mâu thuẫn trong xã hội xã hội chủ nghĩa và biết dùng phương pháp đúng đắn để giải quyết mâu thuẫn đó.

Mâu thuẫn của xã hội xã hội chủ nghĩa căn bản khác với mâu thuẫn của xã hội cũ, ví như mâu thuẫn của xã hội tư bản chủ nghĩa chẳng hạn. Mâu thuẫn của xã hội tư bản chủ nghĩa biểu hiện thành sự đối kháng và xung đột quyết liệt, biểu hiện thành đấu tranh giai cấp quyết liệt, bản thân chế độ tư bản chủ nghĩa không thể giải quyết được mâu thuẫn đó, trái lại chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới có thể giải quyết được. Mâu thuẫn của xã hội xã hội chủ nghĩa là một việc khác hẳn, nó không phải là mâu thuẫn có tính chất đối kháng, nó có thể được giải quyết không ngừng ngay trong bản thân chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, mâu thuẫn cơ bản vẫn là mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất với sức sản xuất, mâu thuẫn giữa thượng tầng kiến trúc với cơ sở kinh tế. Nhưng những mâu thuẫn đó của xã hội xã hội chủ nghĩa có tính chất và tình hình khác nhau về căn bản với mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và sức sản xuất, mâu thuẫn giữa thượng tầng kiến trúc và cơ sở kinh tế của xã hội cũ. So với chế độ xã hội của thời đại cũ, chế độ xã hội hiện nay của nước ta ưu việt hơn nhiều. Nếu không ưu việt hơn thì chế độ cũ đã không bị lật đổ, chế độ mới đã không thể dựng nên. Nói rằng tính chất quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa phù hợp với sự phát triển của sức sản xuất hơn là quan hệ sản xuất của thời đại cũ, tức là nói rằng nó có thể cho phép sức sản xuất phát triển nhanh chóng với tốc độ không thể có được trong xã hội cũ, do đó sản xuất không ngừng mở rộng, do đó nhu cầu ngày càng tăng tiến của nhân dân có thể dần dần được thỏa mãn. Trong nước Trung-hoa cũ, dưới ách thống trị của đế quốc, phong kiến và tư

bản quan liêu, sự phát triền của sức sản xuất trước sau vẫn rất chậm chạp. Trong khoảng hơn 50 năm trước ngày giải phóng, trừ Đông Bắc ra, số thép sản xuất trong cả nước trước sau vẫn chỉ là mấy vạn tấn, cộng với Đông Bắc thì sản lượng cao nhất hàng năm của toàn quốc cũng chẳng qua là hơn 90 vạn tấn. Năm 1949, sản lượng thép toàn quốc chỉ có mười mấy vạn tấn. Nhưng chỉ bảy năm sau ngày toàn quốc giải phóng, số thép sản xuất đã lên tới 4 triệu mấy chục vạn tấn. Trung-quốc cũ hầu như không có ngành chế tạo máy móc, càng không có ngành chế tạo xe hơi và ngành chế tạo máy bay, nhưng những ngành đó bây giờ đều đã được xây dựng. Sau khi nhân dân đã lật đổ ách thống trị của đế quốc, phong kiến và tư bản quan liêu, Trung-quốc đi theo hướng nào ? Theo chủ nghĩa tư bản hay theo chủ nghĩa xã hội ? Tư tưởng của nhiều người trên vấn đề này không rõ ràng. Sự thật đã trả lời vấn đề này : chỉ có chủ nghĩa xã hội mới cứu nổi Trung-quốc. Chế độ xã hội chủ nghĩa đã thúc đầy sức sản xuất nước ta phát triền vùn vụt, điềm này, ngay đến kẻ địch ngoài nước cũng phải thừa nhận.

Nhưng, chế độ xã hội chủ nghĩa nước ta vừa mới được xây dựng, chưa xây dựng xong hoàn toàn, chưa được hoàn toàn củng cố. Trong các xí nghiệp công thương nghiệp công tư hợp doanh, các nhà tư bản vẫn còn lấy một số lãi đã quy định, tức là còn có bóc lột ; đứng về chế độ sở hữu mà nói, những xí nghiệp này chưa phải đã có tính chất hoàn toàn xã hội chủ nghĩa. Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp cũng có một bộ phận hãy còn là tính chất nửa xã hội chủ nghĩa. Những hợp tác xã hoàn toàn xã hội chủ nghĩa cũng còn phải tiếp tục giải quyết một số vấn đề cá biệt về chế độ sở hữu. Quan hệ qua lại giữa sản xuất và trao đổi trong các ngành kinh tế vẫn còn đang dần dần được xây dựng và dần dần tìm tòi hình thức thích hợp hơn theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Trong kinh tế sở hữu toàn dân và kinh tế sở hữu tập thề, giữa hai hình thức kinh tế xã hội chủ nghĩa đó, vấn đề phân phối tích lũy và tiêu dùng là một vấn đề phức tạp, cũng không thề dễ dàng giải quyết hoàn toàn hợp lý ngay được. Tóm lại, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng, quan hệ đó thích ứng với sự phát triền của sức sản xuất ; nhưng hãy còn rất không hoàn thiện, những chỗ không hoàn thiện đó lại mâu thuẫn với sự phát triền của sức sản xuất. Ngoài tình hình vừa thích ứng vừa mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất với sức sản xuất phát triền, lại còn tình hình vừa thích ứng vừa mâu thuẫn giữa thượng tầng kiến trúc với cơ sở kinh tế. Chế độ Nhà nước và pháp luật

chuyên chính dân chủ nhân dân, hình thái ý thức xã hội chủ nghĩa do chủ nghĩa Mác — Lê-nin chỉ đạo, những thượng tầng kiến trúc đó đã có tác dụng thúc đầy tích cực đối với sự thắng lợi của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa nước ta, nó thích ứng với cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa tức là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhưng sự tồn tại của hình thái ý thức tư sản, sự tồn tại một số tác phong quan liêu trong bộ máy Nhà nước, sự tồn tại những thiếu sót trong một số bộ phận nào đó của chế độ Nhà nước lại mâu thuẫn với cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa. Từ nay về sau, chúng ta cần phải tùy theo tình hình cụ thể mà tiếp tục giải quyết những mâu thuẫn trên. Dĩ nhiên là sau khi giải quyết những mâu thuẫn đó, những vấn đề mới lại sẽ nảy ra, những mâu thuẫn mới lại đòi hỏi người ta giải quyết. Ví dụ, về khách quan, mâu thuẫn tồn tại lâu dài giữa sản xuất và nhu cầu sẽ đòi hỏi người ta phải thường xuyên điều chỉnh qua các kế hoạch Nhà nước. Nước ta mỗi năm một lần đặt kế hoạch kinh tế, định tỷ lệ thích đáng giữa tích lũy và tiêu dùng để đi tới sự cân đối giữa sản xuất và nhu cầu. Nói cân đối tức là nói sự thống nhất tạm thời và tương đối của mâu thuẫn. Qua một năm, đứng về toàn bộ mà nói, sự cân đối đó lại bị sự đấu tranh của mâu thuẫn phá vỡ, sự thống nhất trên đây sẽ biến đổi, cân đối trở thành không cân đối, thống nhất trở thành không thống nhất, lại phải tạo ra sự cân đối và thống nhất trong năm thứ hai. Đó là tính chất ưu việt của nền kinh tế có kế hoạch của chúng ta. Sự thật là, trong mỗi tháng, trong mỗi quý, sự cân đối và thống nhất đó vẫn bị phá vỡ từng phần, đòi hỏi phải điều chỉnh từng phần. Có khi vì chủ quan bố trí không phù hợp với tình hình khách quan, làm nảy ra mâu thuẫn, phá vỡ sự cân đối, như thế gọi là phạm sai lầm. Mâu thuẫn không ngừng nảy ra, lại không ngừng được giải quyết, đó là quy luật phát triển biện chứng của sự vật.

Tình hình hiện nay là : cuộc đấu tranh giai cấp của quần chúng với quy mô lớn như vũ bão trong thời kỳ cách mạng căn bản đã kết thúc, nhưng đấu tranh giai cấp vẫn chưa hoàn toàn kết thúc ; quần chúng đông đảo một mặt hoan nghênh chế độ mới, mặt khác lại cảm thấy hãy còn chưa quen lắm ; kinh nghiệm của nhân viên công tác Chính phủ cũng chưa được phong phú, cần phải tiếp tục nhận xét và tìm tòi đối với một số chính sách cụ thể. Nói như thế nghĩa là chế độ xã hội chủ nghĩa của ta còn cần phải có một quá trình tiếp tục xây dựng và củng cố, quần chúng nhân dân còn cần phải có một quá trình quen với chế độ mới, nhân viên công tác Nhà nước cũng cần phải có một

quá trình học tập và rút kinh nghiệm. Trong lúc này, rất cần thiết phải nêu lên vấn đề phân chia ranh giới giữa hai loại mâu thuẫn giữa địch với ta và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, nêu lên vấn đề giải quyết đúng đắn mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân để đoàn kết nhân dân các dân tộc trong cả nước tiến hành một cuộc chiến tranh mới — tuyên chiến với thiên nhiên, phát triển kinh tế của ta, phát triển văn hóa của ta, để cho toàn thể nhân dân đi qua thời kỳ quá độ trước mắt một cách tương đối thuận lợi, củng cố chế độ mới của chúng ta, kiến thiết quốc gia mới của chúng ta.

2 — VẤN ĐỀ THANH TRỪ PHẢN CÁCH MẠNG

Vấn đề thanh trừ phản cách mạng là vấn đề đấu tranh của mâu thuẫn giữa địch với ta. Trong nội bộ nhân dân có một số người có những cách nhìn nhận khác nhau đối với vấn đề thanh trừ phản cách mạng. Có ý kiến của hai hạng người khác với ý kiến của chúng ta. Những người có tư tưởng hữu khuynh thì không phân biệt địch ta, coi địch thành ta. Người mà đông đảo quần chúng cho là thù thì họ cho là bạn. Những người có tư tưởng « tả » khuynh thì phóng đại mâu thuẫn giữa địch với ta, thậm chí coi một số mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân cũng thành mâu thuẫn giữa địch với ta, coi một số người vốn không phải là phản cách mạng cũng thành phản cách mạng. Hai cách nhận xét này đều sai lầm, đều không thể giải quyết đúng đắn vấn đề thanh trừ phản cách mạng, cũng không thể đánh giá đúng đắn công tác thanh trừ phản cách mạng của chúng ta.

Để đánh giá đúng đắn công tác thanh trừ phản cách mạng trong nước ta, ta có thể nhìn qua ảnh hưởng của vụ Hung-ga-ri đối với nước ta. Sau khi xảy ra vụ Hung-ga-ri, một bộ phận trí thức nước ta có ngả nghiêng, nhưng không đưa tới chỗ sóng gió gì. Vì sao như vậy ? Cần phải nói rằng có một nguyên nhân là chúng ta đã thanh trừ phản cách mạng được khá triệt để.

Dĩ nhiên, Nhà nước ta vững chắc, trước hết không phải là do thanh trừ phản cách mạng. Nhà nước ta vững chắc, trước hết là do chúng ta có Đảng cộng sản và quân đội giải phóng được rèn luyện trong mấy chục năm đấu tranh cách mạng, có nhân dân lao động được rèn luyện mấy chục năm trong đấu tranh cách mạng. Đảng và quân đội ta đã bắt rễ trong quần chúng, được tôi luyện

trong lò lửa cách mạng trường kỳ, có sức chiến đấu. Nước Cộng hòa nhân dân của chúng ta đã dần dần phát triển lên từ căn cứ địa cách mạng chứ không phải là xây dựng lên một cách đột ngột. Có một số nhân sĩ dân chủ cũng đã được trải qua rèn luyện với những mức độ khác nhau đã cùng chung hoạn nạn với chúng ta. Có những nhà trí thức đã trải qua rèn luyện trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và thế lực phản động, nhiều người đã trải qua cuộc cải tạo tư tưởng sau ngày giải phóng với mục tiêu là phân biệt rõ ranh giới địch ta. Ngoài ra, Nhà nước ta vững chắc còn do những biện pháp kinh tế của ta căn bản là đúng, đời sống nhân dân ổn định và dần dần được cải thiện, chính sách của ta đối với giai cấp tư sản dân tộc và các giai cấp khác cũng đúng, v.v... Nhưng những thành công trong việc thanh trừ phản cách mạng của ta rõ ràng là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến cho Nhà nước ta vững chắc. Do tất cả những điều đó, sinh viên ta tuy có nhiều người là con em những gia đình không phải nhân dân lao động, nhưng trừ một số ít trường hợp không kể, còn thì đều yêu nước, đều ủng hộ chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ xảy ra vụ Hung-ga-ri, họ không có sự xôn xao. Giai cấp tư sản dân tộc cũng vậy. Còn quần chúng cơ bản là công nông thì càng không cần phải nói đến.

Sau giải phóng, chúng ta đã thanh trừ được một loạt phần tử phản cách mạng, một số phần tử phản cách mạng có tội ác nghiêm trọng đã bị tử hình. Làm như vậy là hoàn toàn cần thiết, đó là yêu cầu của đông đảo quần chúng, là để giải phóng đông đảo quần chúng đã bị các phần tử phản cách mạng và các loại ác bá áp bức từ lâu và cũng là để giải phóng sức sản xuất. Nếu chúng ta không làm như thế thì quần chúng nhân dân không thể cất đầu lên được.

Từ năm 1956 đến nay, tình hình căn bản đã thay đổi. Trong cả nước, lực lượng phản cách mạng chủ yếu đã bị thanh trừ, nhiệm vụ căn bản của chúng ta đã chuyển từ việc giải phóng sức sản xuất sang việc bảo vệ và phát triển sức sản xuất dưới quan hệ sản xuất mới. Có những người không hiểu rằng chính sách của ta ngày nay thích hợp với tình hình ngày nay, chính sách trước kia thích hợp với tình hình trước kia ; họ muốn lợi dụng chính sách ngày nay để lật lại những bản án trước kia, muốn phủ nhận những thành tích to lớn trong công việc thanh trừ phản cách mạng trước kia, như vậy là hoàn toàn sai lầm, là điều nhân dân quần chúng không cho phép.

Trong công tác thanh trừ phản cách mạng của ta, thành tích là chủ yếu nhưng cũng có sai lầm. Quá trớn, sót lọt, đều có cả.

Phương châm của ta là: « Có phản cách mạng thì phải thanh trừ, có sai lầm thì phải sửa chữa ». Đường lối của ta trong công tác thanh trừ phản cách mạng là đường lối quần chúng thanh trừ phản cách mạng. Đi đường lối quần chúng, dĩ nhiên trong công việc cũng vẫn có thể xảy ra sai sót, nhưng sai sót sẽ ít hơn, sai lầm sẽ dễ sửa chữa hơn. Trong đấu tranh, quần chúng rút được kinh nghiệm. Làm được đúng thì có kinh nghiệm làm đúng. Phạm sai lầm thì cũng rút được kinh nghiệm phạm sai lầm.

Trong công tác thanh trừ phản cách mạng, phàm những sai lầm đã phát hiện, chúng ta đều đã hoặc đang sửa chữa. Những sai lầm chưa phát hiện, một khi đã phát hiện thì chúng ta sẽ sửa chữa. Trước đây làm sai trong phạm vi nào thì nay cũng phải tuyên bố sửa lại trong phạm vi đó. Tôi đề nghị trong năm nay hoặc sang năm sẽ kiểm tra toàn diện lại một lần nữa công tác thanh trừ phản cách mạng, tổng kết kinh nghiệm, phát huy chính khí, đả phá oai phong. Ở trung ương thì do Ban thường vụ Quốc hội và Ban thường vụ Hội nghị hiệp thương chính trị phụ trách; ở các địa phương thì do Ủy ban nhân dân và Ủy ban hiệp thương chính trị các tỉnh và thành phố phụ trách. Trong lúc kiểm tra công tác, chúng ta không nên dội nước lã vào đông đảo cán bộ và phần tử tích cực, trái lại, phải giúp đỡ họ. Dội nước lã vào đông đảo cán bộ và phần tử tích cực là không đúng. Nhưng đã thấy sai lầm thì nhất định phải sửa. Dù là ngành công an, ngành thanh tra, ngành tư pháp, nhà giam hay cơ quan quản lý lao động cải tạo, đều cần phải có thái độ đó. Chúng ta mong rằng các ủy viên Ban thường vụ Quốc hội, các ủy viên Hội nghị hiệp thương chính trị, các đại biểu nhân dân, nếu có thể được, đều tham gia việc kiểm tra này. Như vậy sẽ giúp ích cho việc kiện toàn pháp chế của ta, cho việc xử trí đúng đắn các phần tử phản cách mạng và các phần tử phạm tội khác.

Đối với tình hình phản cách mạng trước mắt, chúng ta có thể nói rõ bằng hai câu: Còn có phản cách mạng, nhưng không còn nhiều nữa. Trước hết là còn có phản cách mạng. Có người nói rằng hết rồi, thiên hạ thái bình rồi, có thể chồng gối cho cao mà ngủ được rồi. Nói như thế là không đúng với sự thật. Sự thật là vẫn còn phản cách mạng, (tuy nhiên không phải nói rằng địa phương nào, đơn vị nào cũng có) vẫn còn phải tiếp tục đấu tranh với chúng. Phải hiểu rằng, những phần tử phản cách mạng ẩn náu chưa bị thanh trừ sẽ không cam chịu, nhất định chúng sẽ thừa cơ quấy rối. Bọn đế quốc Mỹ và bè lũ Tưởng Giới-thạch vẫn thường xuyên tung đặc vụ vào hoạt động phá hoại ta. Thanh trừ được những phần tử phản cách mạng

cờ từ trước rồi, những phần tử phản cách mạng mới có thể lại xuất hiện. Nếu chúng ta mất cảnh giác thì chúng ta sẽ mắc lừa lớn, bị thiệt thòi to. Bất cứ ở đâu có phần tử phản cách mạng quấy rối, chúng ta đều phải kiên quyết tiêu diệt chúng.

Nhưng đứng về toàn quốc mà nói, sự thật là phản cách mạng không còn nhiều nữa. Nếu nói rằng hiện nay trong toàn quốc còn rất nhiều phản cách mạng thì đó là ý kiến sai. Nếu chúng ta chấp nhận sự đánh giá ấy, thì kết quả là cũng sẽ rối loạn.

3 — VẤN ĐỀ HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP

Nước ta có hơn 500 triệu nhân khẩu nông nghiệp, tình hình nông dân như thế nào, điều đó có quan hệ rất lớn đối với sự phát triển kinh tế và củng cố chính quyền nước ta. Theo tôi, tình hình căn bản là tốt. Công cuộc hợp tác hóa đã hoàn thành, như thế là đã giải quyết xong mâu thuẫn lớn giữa công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và kinh tế nông nghiệp cá thể. Thấy hợp tác hóa hoàn thành mau chóng, một số người lo rằng không biết có xảy ra khuyết điểm không. May mắn là có một số khuyết điểm nhưng không lớn, tình hình căn bản là lành mạnh. Nông dân rất hăng hái sản xuất, tuy năm ngoái bão lụt, hạn hán to hơn mấy năm trước đây, nhưng sản lượng lương thực trong cả nước vẫn tăng. Hiện nay có một số người cứ nói rằng hợp tác hóa không ổn, hợp tác hóa không có tính chất ưu việt, họ quạt lên một cơn bão nhỏ. Vậy hợp tác hóa thật có tính chất ưu việt không ? Trong các văn kiện phát tại hội trường ngày hôm nay, có một tài liệu nói về hợp tác xã Vương Quốc-phiên, huyện Tuân-hóa, tỉnh Hà-bắc, chúng ta hãy xem. Hợp tác xã này ở trên vùng đồi núi, xưa nay rất nghèo, phải nhờ vào lương thực cứu tế của chính quyền nhân dân năm này sang năm khác. Năm 1953, khi mới thành lập, người ta gọi hợp tác xã đó là „ hợp tác xã hang chuột ". Trải qua 4 năm phấn đấu gian khổ, tình hình mỗi năm một dễ chịu, tuyệt đại đa số xã viên đều thừa lương thực. Những điều hợp tác xã Vương Quốc-phiên làm được, thì các hợp tác xã khác trong hoàn cảnh bình thường hoặc trong một thời gian dài hơn cũng phải làm được. Do đó ta thấy, nói rằng hợp tác hóa không tốt là nói không có căn cứ.

Do đó ta cũng thấy rõ, hợp tác xã nhất định chỉ có thể xây dựng lên trong phấn đấu gian khổ. Sự trưởng thành của mọi

sự vật mới mẻ đều phải trải qua gian nan, khuất khúc. Trong sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, nếu muốn thành công dễ dàng không phải trải qua gian nan, khuất khúc, không phải bỏ ra sức cố gắng lớn lao, chỉ muốn thuận buồm xuôi gió thì ý nghĩ đó chỉ là ảo tưởng.

Những ai là người tích cực ủng hộ hợp tác xã? Là đại đa số bần nông và trung nông lớp dưới chiếm trên 70% nhân khẩu nông thôn. Còn những người khác phần lớn cũng gửi hy vọng vào hợp tác xã. Những người thật sự không vừa lòng chỉ là số ít. Nhiều người không phân tích tình hình ấy, không nhận xét toàn diện thành tích, khuyết điểm và nguồn gốc khuyết điểm của hợp tác xã, đem cục bộ và phiến diện coi là toàn thể, quạt vào một số người một cơn bão nhỏ gây ý nghĩ rằng hợp tác xã không có tính chất ưu việt.

Phải bao lâu nữa thì hợp tác xã mới vững chắc? Đến bao giờ thì những ý kiến cho rằng hợp tác xã không có tính chất ưu việt mới chấm dứt? Theo kinh nghiệm phát triển của nhiều hợp tác xã, đại thể là phải 5 năm hoặc phải lâu hơn chút nữa. Phần lớn hợp tác xã trong toàn quốc đến nay mới chỉ có hơn một năm lịch sử, nếu chúng ta đã đòi hỏi tốt ngay, như thế thì không hợp lý. Theo tôi, trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thành lập xong hợp tác xã, trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ hai hợp tác xã được củng cố, như thế là tốt lắm rồi.

Hợp tác xã đang trải qua quá trình dần dần củng cố. Một số mâu thuẫn cần được giải quyết hãy còn tồn tại. Ví dụ, giữa Nhà nước với hợp tác xã, trong nội bộ hợp tác xã, giữa các hợp tác xã với nhau đều có một số mâu thuẫn cần được giải quyết.

Chúng ta phải luôn luôn chú ý giải quyết những mâu thuẫn trên đây trong vấn đề sản xuất và vấn đề phân phối. Trong vấn đề sản xuất, một mặt, kinh tế hợp tác xã phải phục tùng sự lãnh đạo của kế hoạch kinh tế thống nhất của Nhà nước, đồng thời giữ tính chất linh hoạt và tính chất độc lập nhất định của mình trong phạm vi không trái kế hoạch thống nhất và chính sách pháp lệnh của Nhà nước. Mặt khác, ngoài số ruộng để lại và một phần kinh tế làm ăn cá thể khác có thể do mình tự đặt kế hoạch thích đáng, các gia đình tham gia hợp tác xã đều phải phục tùng kế hoạch chung của hợp tác xã hay đội sản xuất. Trong vấn đề phân phối, chúng ta cần chiếu cố lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của cá nhân. Cần giải quyết thích đáng và luôn luôn chú ý giải quyết mâu thuẫn trong quan hệ giữa 3 mặt: thuế của Nhà nước, tích lũy của hợp tác xã, thu nhập cá nhân của nông dân. Nhà nước cần tích lũy,

hợp tác xã cũng cần tích lũy, nhưng đều không nên quá nhiều. Trong hoàn cảnh mùa màng bình thường, chúng ta phải gắng hết sức làm cho nông dân có thể mỗi năm một tăng thêm thu nhập cá nhân bằng cách tăng gia sản xuất.

Có nhiều người nói rằng nông dân khổ, ý kiến đó có đúng không ? Có đúng về một mặt. Nói như thế nghĩa là, nước ta bị đế quốc và tay sai của chúng áp bức bóc lột hơn 100 năm, đã biến thành một nước rất nghèo, cho nên không những mức sống của nông dân thấp mà ngay mức sống của công nhân và trí thức cũng còn thấp. Cần phải một thời gian mấy chục năm, phải trải qua những cố gắng gian khổ, mới có thể nâng dần mức sống của toàn dân. Nói « khổ » như vậy thì xác đáng hơn. Nhưng đứng về mặt khác mà nói thì không đúng, vì như thế có nghĩa là trong 7 năm từ ngày giải phóng đến nay, đời sống nông dân chưa được cải thiện, mới chỉ cải thiện đời sống công nhân. Thật ra trừ một số rất ít người, đời sống của công nhân, nông dân đều đã được cải thiện một phần. Từ khi giải phóng nông dân thoát khỏi sự bóc lột của địa chủ, sản xuất mỗi năm một phát triển. Ví dụ về lương thực, sản lượng toàn quốc năm 1949 chỉ có trên 210 tỷ cân (1) đến năm 1956 sản lượng hàng năm đạt tới trên 360 tỷ cân, tức là tăng gần 150 tỷ cân.

Nhà nước thu thuế nông nghiệp không phải là nặng, mỗi năm chỉ có trên 30 tỷ cân. Hàng năm thu mua lương thực của nông dân với giá bình thường cũng chỉ có trên 50 tỷ cân. Cả hai khoản cộng lại là trên 80 tỷ cân. Trên một nửa số lương thực ấy tiêu thụ trong nông thôn và những thị trấn gần nông thôn. Do đó không thể nói rằng đời sống nông dân chưa được cải thiện. Chúng ta dự định trong mấy năm tới sẽ đại thể ổn định số lượng lương thực đóng thuế và thu mua ở mức trên 80 tỷ cân để cho nông nghiệp phát triển, để cho hợp tác xã được củng cố, để cho một số nhỏ nông hộ thiếu lương thực hiện tồn tại trong nông thôn sẽ không thiếu nữa, sao cho ngoài số nông hộ chuyên trồng cây công nghiệp, tất cả sẽ trở thành nông hộ thừa lương thực hay nông hộ tự cấp, làm cho nông thôn không còn bần nông, làm cho mức sống của toàn thể nông dân bằng trung nông và trên trung nông. Còn như so sánh một cách giản đơn mức thu nhập trung bình hàng năm của một nông dân với mức thu nhập trung bình hàng năm của một công nhân mà nói rằng một đằng thấp, một đằng cao thì không đúng lắm.

Năng suất lao động của công nhân cao hơn nông dân nhiều,

(1) Cân Trung-quốc : 0,5 ki-lô.

ngược lại chi phí sinh hoạt của nông dân ít hơn nhiều so với công nhân ở thành thị, cho nên không thể nói rằng công nhân được Nhà nước đặc biệt ưu đãi Lương của một bộ phận công nhân và của một số nhân viên cơ quan Nhà nước thật ra có cao, nông dân thấy thế không vừa ý cũng là có lý do. Vì thế cần thiết phải cân nhắc tình hình để điều chỉnh cho thích đáng.

4 — VẤN ĐỀ CÁC NHÀ CÔNG THƯƠNG

Trong việc cải cách chế độ xã hội nước ta, ngoài công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp và hợp tác hóa thủ công nghiệp, việc biến đổi công thương nghiệp tư doanh thành xí nghiệp công tư hợp doanh cũng đã hoàn thành trong năm 1956. Việc này sở dĩ làm được nhanh chóng và thuận lợi như vậy cũng là do nó có liên quan mật thiết với việc chúng ta đã coi mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dân tộc là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân để giải quyết. Mâu thuẫn giai cấp ấy phải chăng đã giải quyết xong hoàn toàn? Chưa xong. Cần phải trải qua một thời gian nào đó mới có thể giải quyết xong hoàn toàn được. Nhưng hiện nay có những người nói rằng các nhà tư sản đã cải tạo gần bằng công nhân rồi, không cần cải tạo nữa. Thậm chí có người nói, các nhà tư sản còn giỏi hơn công nhân. Cũng có người nói, nếu phải cải tạo thì tại sao giai cấp công nhân không cải tạo? Những lời nói đó có đúng không? Tất nhiên là không đúng.

Trong quá trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, ai ai cũng cần cải tạo, kẻ bóc lột phải cải tạo, người lao động cũng phải cải tạo, ai nói giai cấp công nhân không cần cải tạo? Tất nhiên kẻ bóc lột cải tạo và người lao động cải tạo là hai việc cải tạo có tính chất khác nhau, không thể lẫn lộn. Giai cấp công nhân phải cải tạo toàn bộ xã hội đồng thời cải tạo chính mình trong đấu tranh giai cấp và trong đấu tranh với thiên nhiên. Giai cấp công nhân phải không ngừng học tập trong công tác, dần dần sửa chữa khuyết điểm bản thân, vĩnh viễn không ngừng bước. Nói ngay chúng ta ở đây, rất nhiều người mỗi năm đều có những tiến bộ, tức là mỗi năm đều có cải tạo. Bản thân tôi trước kia cũng đã từng có nhiều tư tưởng phi mác-xít, về sau mới tiếp thu được chủ nghĩa Mác. Tôi học tập trên sách vở được ít nhiều điều về chủ nghĩa Mác, bước đầu cải tạo tư tưởng bản

thân, nhưng chủ yếu vẫn là cải tạo trong đấu tranh giai cấp lâu dài. Và từ nay về sau vẫn phải tiếp tục học tập thì mới có thể tiến bộ thêm, nếu không sẽ lạc hậu. Lẽ nào các nhà tư sản đã giỏi rồi chăng, không cần cải tạo nữa chăng ?

Có người cho rằng hiện nay giai cấp tư sản Trung-quốc không còn tính chất hai mặt nữa, chỉ có tính chất một mặt thôi. Có thật như vậy không ? Không phải như vậy. Một mặt, những người tư sản đã trở thành nhân viên quản lý trong xí nghiệp công tư hợp doanh và đang ở trong quá trình chuyển biến từ kẻ bóc lột sang người lao động tự làm lấy mà ăn ; mặt khác, hiện nay họ vẫn còn lấy mức lãi đã quy định trong xí nghiệp công tư hợp doanh, nghĩa là cái rễ bóc lột của họ vẫn chưa đứt. Họ hãy còn cách biệt không ít với tư tưởng, tình cảm và tập quán sinh hoạt của giai cấp công nhân. Làm sao có thể nói rằng đã hết tính chất hai mặt ? Dù cho không lấy mức lãi quy định, dù cho đã bỏ cái mũ tư sản, cũng còn phải tiếp tục cải tạo tư tưởng một thời gian khá dài. Nếu cho rằng giai cấp tư sản đã hết tính chất hai mặt tức là cho rằng các nhà tư sản không còn nhiệm vụ cải tạo và học tập nữa.

Cần phải nói rằng ý kiến đó không phù hợp với tình hình thực tế của các nhà công thương, hơn nữa cũng không phù hợp với nguyện vọng của đại đa số các nhà công thương. Trong mấy năm qua, đại đa số các nhà công thương đều muốn học tập, và đã có những tiến bộ rõ rệt. Việc triệt để cải tạo các nhà công thương cần phải tiến hành trong công tác, họ phải cùng lao động với công nhân viên chức trong xí nghiệp, phải coi xí nghiệp là nơi cơ sở để tự cải tạo. Nhưng trải qua học tập để thay đổi những quan điểm cũ cũng là một điều quan trọng. Việc học tập của các nhà công thương cần dựa trên cơ sở tự nguyện. Có nhiều nhà công thương sau mấy mươi ngày học tập ở lớp chính trị trở về công xưởng đã có nhiều tiếng nói hòa vào quần chúng công nhân và đại biểu Nhà nước hơn, đã cải thiện được điều kiện làm việc chung. Với kinh nghiệm bản thân, họ đã hiểu rằng tiếp tục học tập, tiếp tục cải tạo bản thân là có lợi cho họ. Những ý kiến cho rằng không cần học tập, không cần cải tạo vừa nói trên đây không phải là ý kiến tiêu biểu cho đại đa số các nhà công thương, đó chỉ là ý kiến của một số ít.

5 — VẤN ĐỀ TRÍ THỨC

Mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân nước ta cũng đã thể hiện

trong các nhà trí thức. Mấy triệu nhà trí thức trước kia phục vụ xã hội cũ ngày nay chuyển sang phục vụ xã hội mới, do đó ở đây tồn tại một vấn đề là họ thích ứng với nhu cầu của xã hội mới như thế nào và chúng ta giúp họ thích ứng với nhu cầu của xã hội mới ra sao? Đó cũng là một mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Phần lớn các nhà trí thức nước ta, trong bảy năm qua đã tiến bộ rõ rệt. Họ tỏ ra tán thành chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhiều nhà trí thức đang tích cực học tập chủ nghĩa Mác, một số trí thức đã trở thành người cộng sản. Hiện nay số người đó tuy còn ít, nhưng đang dần dần tăng lên. Đương nhiên, trong các nhà trí thức hiện nay, có một số người vẫn hoài nghi hoặc không đồng ý chủ nghĩa xã hội, nhưng số người này chỉ chiếm số ít.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội gian khổ của nước ta đòi hỏi thật nhiều nhà thi thức phục vụ. Đối với hết thảy những nhà trí thức thật sự muốn phục vụ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần tín nhiệm họ, cần cải thiện căn bản quan hệ đối với họ, giúp họ giải quyết những vấn đề cần giải quyết, để cho họ được tích cực phát huy tài năng của mình. Nhiều đồng chí chúng ta không khéo đoàn kết các nhà trí thức, đối xử với họ bằng thái độ cứng nhắc, không tôn trọng lao động của họ, can thiệp không đúng vào những công việc không nên can thiệp trong công tác văn hóa khoa học. Tất cả những khuyết điểm đó cần được khắc phục.

Đông đảo trí thức tuy đã tiến bộ, nhưng không nên vì thế mà tự mãn. Để thích ứng một cách đầy đủ với nhu cầu của xã hội mới, để đoàn kết nhất trí với công nhân, nông dân, các nhà trí thức cần phải tiếp tục cải tạo mình, cần phải dần dần vứt bỏ thế giới quan tư sản và xây dựng thế giới quan cộng sản chủ nghĩa của giai cấp vô sản. Sự chuyển biến thế giới quan là một chuyển biến căn bản, hiện nay chưa thể nói rằng phần lớn các nhà trí thức đã hoàn thành công việc chuyển biến đó. Chúng ta mong rằng các nhà trí thức nước ta sẽ tiếp tục tiến lên, trong quá trình công tác và học tập của mình, xây dựng dần dần thế giới quan cộng sản chủ nghĩa, dần dần học tập tốt chủ nghĩa Mác — Lê-nin, dần dần hòa mình với công nhân, nông dân, không nên dừng lại giữa đường, càng không nên thụt lùi, thụt lùi tức là không có lối thoát. Chế độ xã hội nước ta đã thay đổi, cơ sở kinh tế của tư tưởng tư sản căn bản đã bị tiêu diệt, điều đó khiến cho thế giới quan của đông đảo trí thức cần phải thay đổi, hơn nữa đã có khả năng thay đổi. Nhưng việc thay đổi triệt để về thế giới quan đòi hỏi một thời gian rất dài,

chúng ta phải bền bỉ làm việc, không nên sốt ruột. Trên thực tế, tất nhiên có một số người trong tư tưởng không bao giờ muốn tiếp thu chủ nghĩa Mác — Lê-nin, không muốn tiếp thu chủ nghĩa cộng sản, đối với số người đó không nên đòi hỏi khắt khe : chỉ cần họ phục tùng yêu cầu của Nhà nước, tham gia lao động đều đặn, thì chúng ta nên để cho họ có công việc thích đáng.

Trong thời gian gần đây, công tác chính trị, tư tưởng trong các nhà trí thức và thanh niên học sinh có yếu đi và đã nảy ra một số lệch lạc. Trong con mắt của một số người, hình như chính trị, tiền đồ của Tổ quốc, lý tưởng của loài người đều là những cái không cần thiết phải quan tâm đến, hình như chủ nghĩa Mác chỉ lưu hành một hồi, bây giờ không lưu hành như thế nữa. Căn cứ vào tình hình đó, ta thấy ngày nay cần phải tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, dù là trí thức hay thanh niên học sinh đều cần phải cố gắng học tập. Ngoài việc học tập chuyên môn, còn cần phải tiến bộ về tư tưởng, tiến bộ về chính trị, điều đó đòi hỏi phải học tập chủ nghĩa Mác, học tập chính trị thời sự. Không có quan điểm chính trị đúng đắn thì khác nào không có linh hồn. Việc cải tạo tư tưởng trước đây là việc cần thiết, đã thu được những hiệu quả tích cực, nhưng cách làm có đôi chút thô bạo, làm tổn thương đến một số người, như vậy là không tốt. Từ nay cần phải tránh khuyết điểm đó. Các ngành đều có trách nhiệm làm công tác tư tưởng, chính trị, Đảng cộng sản phải phụ trách, Đoàn thanh niên phải phụ trách, các ngành của Chính phủ phải phụ trách, hiệu trưởng và giáo sư các trường lại càng cần phải phụ trách. Phương châm giáo dục của chúng ta là làm cho người được giáo dục phải phát triển về cả mấy mặt đức dục, trí dục và thể dục, để trở thành những người lao động có ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và có văn hóa. Phải nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng đất nước, phải làm cho toàn thể thanh niên hiểu rõ nước ta hiện nay hãy còn rất nghèo, hơn nữa không thể thay đổi căn bản được trạng thái đó trong một thời gian ngắn, hết thảy đều phải dựa vào thanh niên và toàn thể nhân dân đoàn kết phấn đấu trong mấy mươi năm nữa, dùng hai bàn tay của mình để sáng tạo nên một quốc gia giàu mạnh. Công cuộc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa đã mở cho chúng ta con đường đi tới lý tưởng, nhưng việc thực hiện lý tưởng phải dựa vào sự lao động cần cù gian khổ của chúng ta. Có những thanh niên cho rằng : đã đến xã hội xã hội chủ nghĩa thì cái gì cũng tốt đẹp cả rồi, có thể thanh thản hưởng cuộc đời hạnh phúc sẵn có rồi, nhưng nghĩ như vậy là không thực tế.

6 — VẤN ĐỀ DÂN TỘC THIỂU SỐ

Các dân tộc thiểu số nước ta có trên 30 triệu người, mặc dù chỉ chiếm 6% tổng số dân cả nước, nhưng ở những vùng đất đai rộng lớn, ước chừng chiếm 50% đến 60% tổng diện tích cả nước. Vì vậy, nhất định phải giải quyết tốt quan hệ giữa dân tộc Hán với các dân tộc thiểu số. Mấu chốt của vấn đề này là phải khắc phục chủ nghĩa đại Hán tộc. Trong những dân tộc thiểu số còn tồn tại chủ nghĩa dân tộc địa phương, thì phải đồng thời khắc phục chủ nghĩa dân tộc địa phương. Vô luận là chủ nghĩa đại Hán tộc hay chủ nghĩa dân tộc địa phương đều không có lợi cho sự đoàn kết nhân dân các dân tộc, đó là một thứ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân cần được khắc phục. Về mặt này, chúng ta đã làm một số công việc, quan hệ dân tộc ở nhiều vùng dân tộc thiểu số đã được cải thiện hơn trước nhiều, nhưng vẫn còn một số vấn đề đang chờ đợi giải quyết. Ở một vài vùng, chủ nghĩa đại Hán tộc và chủ nghĩa dân tộc địa phương vẫn còn nghiêm trọng, cần được chú ý đầy đủ. Nhờ sự cố gắng của nhân dân các dân tộc trong những năm qua, tuyệt đại bộ phận các vùng dân tộc thiểu số nước ta đều đã căn bản hoàn thành cải cách dân chủ và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Ở Tây-tạng, vì điều kiện chưa chín muồi, nên chưa tiến hành cải cách dân chủ. Căn cứ vào hiệp nghị 17 điều giữa Chính phủ Trung ương và Chính quyền địa phương Tây - tạng, việc cải cách chế độ xã hội cần phải thực hiện, nhưng khi nào thực hiện thì còn phải chờ đến lúc đại đa số quần chúng nhân dân và các nhân vật lãnh tụ miền Tây-tạng nhận thấy có thể làm được mới quyết định, không thể vội vàng. Hiện nay đã quyết định không tiến hành cải cách trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Sang kế hoạch 5 năm lần thứ ba có cải cách hay không cũng phải căn cứ vào tình hình lúc đó mới có thể quyết định.

7 — CHIẾU CỐ SÁT MỌI MẶT SẮP XẾP CHO ỔN THỎA

Chiếu cố sát mọi mặt nói đây là chiếu cố sát mọi mặt đối với 600 triệu nhân dân. Chúng ta đặt kế hoạch, làm việc, nghĩ vấn đề, đều phải xuất phát từ 600 triệu nhân dân, nhất thiết không thể quên điểm đó. Vì sao phải nêu lên vấn đề đó, còn ai không biết nước ta có 600 triệu người? Đành rằng có biết, nhưng khi bắt tay vào việc thì có người lại quên, hình như

càng ít người càng tốt, cái khung càng nhỏ càng tốt. Tư tưởng của những người đóng khung hẹp hỏi đó trái ngược với tư tưởng này : động viên hết thảy nhân tố tích cực, đoàn kết hết thảy những người có thể đoàn kết, và hết sức cố gắng biến những nhân tố tiêu cực thành nhân tố tích cực để phục vụ sự nghiệp lớn lao là xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Tôi mong mỏi những người đó mở rộng tầm con mắt, thật sự thừa nhận nước ta có 600 triệu người, thừa nhận đó là một tồn tại khách quan, là vốn của chúng ta. Nước ta đông người, đó là việc tốt, nhưng dĩ nhiên cũng có khó khăn. Công cuộc xây dựng về mọi mặt của ta đang phát triển rầm rộ, có thành tích rất lớn, nhưng trong thời kỳ quá độ hiện nay là lúc xã hội đang có những thay đổi lớn lao, vấn đề khó khăn hãy còn rất nhiều. Vừa phát triển, vừa có khó khăn, đó chính là mâu thuẫn. Bất cứ mâu thuẫn nào cũng cần phải giải quyết, hơn nữa hoàn toàn có thể giải quyết được. Phương châm của chúng ta là chiếu cố mọi mặt, sắp xếp ổn thỏa. Vô luận là vấn đề lương thực, vấn đề thiên tai, vấn đề giải quyết việc làm, vấn đề giáo dục, vấn đề trí thức, vấn đề mặt trận thống nhất của các lực lượng yêu nước, vấn đề dân tộc thiểu số, hay mọi vấn đề khác, đều phải xuất phát từ quan điểm chiếu cố sát mọi mặt đối với toàn dân, phải tùy điều kiện thực tế có thể của từng nơi, từng lúc mà bàn bạc với những người trong các ngành để giải quyết thích đáng. Quyết không thể vì ngại người đông, ngại người lạc hậu, ngại việc rắc rối khó làm mà đẩy ra khỏi cửa cho xong chuyện. Tôi nói như thế, phải chăng là nói Chính phủ phải ôm lấy tất cả mọi người, mọi việc ? Tất nhiên là không phải. Rất nhiều người, rất nhiều việc có thể do các đoàn thể xã hội tìm cách giải quyết, do quần chúng trực tiếp tìm cách giải quyết, các đoàn thể và quần chúng có thể tìm ra rất nhiều biện pháp tốt. Những cái đó cũng nằm trong phương châm chiếu cố sát mọi mặt, sắp xếp cho ổn thỏa chúng ta, cần phải hướng dẫn các đoàn thể xã hội và quần chúng các nơi làm như vậy.

8 — VẤN ĐỀ « TRĂM HOA ĐUA NỞ, TRĂM NHÀ ĐUA NÓI » VÀ VẤN ĐỀ « CÙNG TỒN TẠI LÂU DÀI VÀ GIÁM SÁT LẪN NHAU »

Mấy khẩu hiệu « Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói », « Cùng tồn tại lâu dài và giám sát lẫn nhau » đã được nêu ra như

thế nào ? Mấy khẩu hiệu đó được nêu ra trong tình hình cụ thể của Trung-quốc, được nêu ra trên cơ sở thừa nhận xã hội xã hội chủ nghĩa vẫn còn có nhiều thứ mâu thuẫn, được nêu ra dưới yêu cầu cấp bách phải phát triển nhanh chóng nền kinh tế và văn hóa của nước nhà. « Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói » là phương châm thúc đẩy nghệ thuật phát triển và khoa học tiến bộ, là phương châm thúc đẩy nền văn hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà phồn vinh. Những hình thức và phong cách nghệ thuật khác nhau có thể tự do phát triển, những học phái khoa học khác nhau có thể tự do tranh luận. Nếu dùng sức mạnh hành chính cưỡng ép phải phổ biến một phong cách này, một học phái này, và cấm một phong cách khác, một học phái khác, chúng tôi thấy rằng sẽ có hại cho sự phát triển nghệ thuật và khoa học. Vấn đề phải trái trong nghệ thuật và khoa học cần được giải quyết bằng cách tự do thảo luận trong giới nghệ thuật và giới khoa học, bằng thực tiễn của nghệ thuật và khoa học, không nên giải quyết bằng phương pháp giản đơn. Muốn phán đoán cái đúng và cái sai, thường thường phải có thời gian thử thách. Những cái mới và đúng ở trong lịch sử, thường thường lúc đầu không được nhiều người thừa nhận, nó chỉ có thể phát triển một cách gay go trong đấu tranh. Lúc đầu, người ta thường không thừa nhận cái đúng cái hay là hoa thơm, trái lại có khi còn coi như cỏ độc. Học thuyết về thái dương hệ của Cô-péc-ních, tiến hóa luận của Đác-uyn đều đã từng bị coi là những cái sai, đều đã phải trải qua đấu tranh gian khổ. Trong lịch sử nước ta cũng đã có rất nhiều việc như thế. So sánh với xã hội cũ, thì trong xã hội xã hội chủ nghĩa, điều kiện trưởng thành của sự vật mới mẻ đã khác trước về căn bản, đã tốt hơn nhiều. Nhưng hiện tượng chèn ép lực lượng mới, chèn ép ý kiến hợp lý vẫn là những việc thường thấy. Có khi chỉ vì nhận định không rõ, không phải do cố ý chèn ép, cũng đã trở ngại cho sự phát triển của sự vật mới. Bởi vậy, đối với cái đúng cái sai trong khoa học, nghệ thuật, ta cần có thái độ trận trọng, cần đề xướng tự do thảo luận, không nên kết luận một cách nông nổi. Chúng tôi thấy rằng thái độ ấy có thể giúp cho khoa học và nghệ thuật phát triển được thuận lợi hơn.

Chủ nghĩa Mác cũng là phát triển lên trong đấu tranh. Chủ nghĩa Mác ở buổi đầu đã từng bị đả kích rất nhiều, bị coi là cỏ độc. Hiện nay ở nhiều nơi trên thế giới, chủ nghĩa Mác vẫn bị đả kích, vẫn bị coi là cỏ độc. Trong các nước xã hội chủ nghĩa thì địa vị của chủ nghĩa Mác đã khác hẳn. Nhưng ngay trong các nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn tư tưởng phi mác-

xít cũng như tư tưởng phản mác-xít. Ở nước ta, đứng về mặt chế độ sở hữu mà nói, thì việc cải tạo xã hội chủ nghĩa căn bản đã hoàn thành, cuộc đấu tranh giai cấp của quần chúng với quy mô lớn như vũ bão trong thời kỳ cách mạng căn bản đã kết thúc, nhưng vẫn còn tàn tích của giai cấp địa chủ và mại bản đã bị đánh đổ ; vẫn còn giai cấp tư sản ; giai cấp tiểu tư sản thì vừa mới bắt đầu cải tạo ; đấu tranh giai cấp chưa kết thúc. Đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, đấu tranh giai cấp giữa lực lượng của các phái chính trị, đấu tranh giai cấp về hình thái ý thức giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, hãy còn lâu dài, khuất khúc, thậm chí có khi rất quyết liệt. Giai cấp vô sản cải tạo thế giới theo thế giới quan của mình, giai cấp tư sản cũng cải tạo thế giới theo thế giới quan của họ. Về mặt đó, vấn đề ai thắng ai bại giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản vẫn chưa thật sự giải quyết. Dù trong toàn thể mọi người hay trong các nhà trí thức, số người mác-xít vẫn là số ít. Bởi vậy, chủ nghĩa Mác vẫn phải phát triển trong đấu tranh. Chủ nghĩa Mác cần có đấu tranh mới phát triển được, không những trước kia như vậy, ngày nay như vậy, sau này tất nhiên cũng vẫn như vậy. Cái đúng bao giờ cũng phát triển trong quá trình đấu tranh với cái sai. Cái thật, cái thiện, cái đẹp bao giờ cũng tồn tại bên cạnh cái giả, cái ác, cái xấu và phát triển trong quá trình đấu tranh với nhau. Khi một cái sai đã bị loài người vứt bỏ một cách phổ biến, một chân lý đã được loài người tiếp thu một cách phổ biến, thì những chân lý mới hơn lại đấu tranh với những ý kiến sai lầm mới. Sự đấu tranh này mãi mãi không bao giờ chấm dứt. Đó là quy luật phát triển của chân lý, tất nhiên cũng là quy luật phát triển của chủ nghĩa Mác.

Cuộc đấu tranh để phân thắng bại về hình thái ý thức giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản ở nước ta còn phải qua một thời gian khá dài mới giải quyết được. Đó là vì ảnh hưởng của giai cấp tư sản và của trí thức xuất thân trong xã hội cũ sẽ còn tồn tại lâu dài ở nước ta, hình thái ý thức giai cấp sẽ còn tồn tại lâu dài ở nước ta. Nếu nhận thức không đầy đủ hoặc căn bản không nhận thức được tình thế đó thì sẽ phạm sai lầm cực lớn, sẽ coi thường sự đấu tranh tư tưởng cần thiết. Đấu tranh tư tưởng không giống như các mặt đấu tranh khác, đấu tranh tư tưởng không thể dùng phương pháp thô bạo, cưỡng ép, chỉ có thể dùng phương pháp nói lý lẽ một cách tế nhị. Hiện nay, chủ nghĩa xã hội có điều kiện ưu thắng trong cuộc đấu tranh về hình thái ý thức. Sức mạnh cơ bản của chính quyền

đã nằm trong tay nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, Đảng cộng sản có lực lượng rất mạnh và uy tín rất lớn. Mặc dù công tác của chúng ta có khuyết điểm, có sai lầm, nhưng mỗi người công bằng chính trực đều thấy chúng ta trung thành với nhân dân, chúng ta có quyết tâm, có khả năng cùng với nhân dân xây dựng đất nước tươi đẹp. Chúng ta đã thu được thành tựu to lớn, và sẽ tiếp tục thu được những thành tựu to lớn hơn. Tuyệt đại đa số các nhà tư sản và các nhà tri thức xuất thân từ xã hội cũ đều là những người yêu nước. Họ sẵn lòng phục vụ đất nước xã hội chủ nghĩa đang ngày càng lớn mạnh, và hiểu rằng nếu xa rời sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, xa rời nhân dân lao động do Đảng cộng sản lãnh đạo, họ sẽ không có chỗ dựa, và không thể có bất cứ một tiền đồ sáng sủa nào.

Người ta hỏi : Trong nước ta, chủ nghĩa Mác đã được đại đa số người thừa nhận là tư tưởng lãnh đạo, vậy thì có thể phê bình chủ nghĩa Mác được không ? Tất nhiên là có thể phê bình. Chủ nghĩa Mác là một chân lý khoa học, chủ nghĩa Mác không sợ phê bình. Nếu chủ nghĩa Mác sợ phê bình, nếu phê bình đánh đổ được chủ nghĩa Mác thì chủ nghĩa Mác sẽ trở nên vô dụng. Sự thật không phải là những người duy tâm hàng ngày vẫn dùng mọi hình thức để phê bình chủ nghĩa Mác đó sao ? Những người có tư tưởng tư sản, tư tưởng tiểu tư sản mà không chịu sửa đổi, không phải là cũng đang dùng mọi hình thức để phê bình chủ nghĩa Mác đó sao ? Người mác-xít không nên sợ bất cứ ai phê bình. Ngược lại, chính người mác-xít muốn rèn luyện mình, muốn làm cho mình phát triển và mở rộng trận địa của mình trong phê bình, trong bão táp của đấu tranh. Đấu tranh với tư tưởng sai lầm, khác nào như chủng đậu, có được tác dụng của mầm đậu thì thân thể người ta sẽ thêm sức kháng cự. Những cái được nuôi dưỡng trong phòng ấm không thể có sức sống mạnh mẽ. Thực hiện phương châm « Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua nói » không hề làm yếu vai trò lãnh đạo của chủ nghĩa Mác trong giới tư tưởng, ngược lại, chính điều đó sẽ tăng cường thêm vai trò lãnh đạo của chủ nghĩa Mác.

Đối với tư tưởng phi mác-xít, ta nên áp dụng phương châm như thế nào ? Đối với những phần tử rõ ràng là phản cách mạng, những phần tử phá hoại sự nghiệp xã hội chủ nghĩa thì công việc dễ giải quyết, chỉ cần tước quyền tự do ngôn luận của chúng là xong. Nhưng đối với tư tưởng sai lầm trong nội bộ nhân dân thì khác hẳn. Cấm những tư tưởng ấy, không để cho những tư tưởng ấy có dịp phát biểu, có được không ?

Tất nhiên là không. Nếu dùng phương pháp giản đơn để giải quyết vấn đề đối xử với tư tưởng trong nội bộ nhân dân, vấn đề đối xử với thế giới tinh thần thì không thu được kết quả, hơn nữa còn rất có hại. Không cho phát biểu ý kiến sai lầm thì kết quả là ý kiến sai lầm vẫn cứ tồn tại mãi. Vả lại, những ý kiến đúng nếu được bồi dưỡng trong phòng ấm, nếu chưa gặp gió bão, chưa có sức chống dịch bệnh thì khi gặp ý kiến sai lầm nhất định sẽ không thắng nổi. Bởi vậy, chỉ có dùng phương pháp thảo luận, phương pháp phê bình, phương pháp thuyết lý, mới thật sự phát triển được ý kiến đúng, khắc phục được ý kiến sai, mới thật sự giải quyết được vấn đề.

Ý thức tư tưởng của giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản nhất định phải phản ánh ra ngoài. Họ nhất định phải biểu hiện họ một cách ngoan cường bằng mọi cách trong vấn đề chính trị và tư tưởng. Muốn họ không phản ánh, không biểu hiện ra ngoài là không thể được. Ta không nên dùng biện pháp áp chế không cho họ biểu hiện, trái lại nên để họ biểu hiện, đồng thời tranh luận với họ và phê bình thích đáng khi họ biểu hiện ra. Không nghi ngờ gì nữa, chúng ta cần phải phê bình các thứ tư tưởng sai lầm. Không phê bình, đứng nhìn cho tư tưởng sai lầm lan tràn khắp nơi, và bỏ mặc cho chúng chiếm lĩnh thị trường, tất nhiên là không thể được. Có sai phải phê bình, có cỏ độc phải đấu tranh. Nhưng phê bình không nên giáo điều, không nên dùng phương pháp siêu hình, phải cố gắng dùng phương pháp biện chứng. Phải có sự phân tích khoa học, phải có sức thuyết phục dồi dào. Phê bình bằng cách giáo điều sẽ không giải quyết được vấn đề. Chúng ta phản đối mọi thứ cỏ độc, nhưng chúng ta phải thận trọng trong việc phân biệt cái nào là cỏ độc thật sự, cái nào là hoa thơm. Chúng ta phải cùng với quần chúng học cho biết phân biệt một cách thận trọng giữa hoa thơm và cỏ độc, và cùng nhau đấu tranh với cỏ độc bằng phương pháp đúng.

Trong khi phê phán chủ nghĩa giáo điều, ta cần đồng thời chú ý phê phán chủ nghĩa xét lại. Chủ nghĩa xét lại hoặc chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh chính là một xu hướng tư tưởng của giai cấp tư sản, nó còn nguy hiểm hơn cả chủ nghĩa giáo điều. Những kẻ theo chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh ngoài miệng cũng nói chủ nghĩa Mác, họ cũng đứng ra công kích « chủ nghĩa giáo điều ». Nhưng những cái họ công kích lại chính là những cái căn bản nhất của chủ nghĩa Mác. Họ phản đối hoặc xuyên tạc duy vật luận và biện chứng pháp, họ phản đối hoặc mưu làm suy yếu nền chuyên chính dân chủ nhân dân và sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, họ phản đối hoặc mưu làm yếu công

cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và kiến thiết xã hội chủ nghĩa. Sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã giành được thắng lợi căn bản, trong xã hội ta vẫn còn một số người mơ tưởng khôi phục lại chế độ tư bản chủ nghĩa. Họ đấu tranh với giai cấp công nhân về mọi mặt, kể cả đấu tranh về tư tưởng. Trong cuộc đấu tranh đó, chủ nghĩa xét lại chính là bàn tay giúp sức tốt nhất của họ.

Nếu ta chỉ nhìn mặt chữ thì hai khẩu hiệu « Trăm hoa đua nở », « Trăm nhà đua nói » không có giai cấp tính, giai cấp vô sản có thể sử dụng, giai cấp tư sản cũng có thể sử dụng, những người khác cũng có thể sử dụng. Đối với những cái gọi là hoa thơm cỏ độc, các giai cấp, các tầng lớp và các tập đoàn xã hội cũng có những nhận định khác nhau. Vậy đứng về quan điểm của quảng đại quần chúng nhân dân mà nói thì cái gì là tiêu chuẩn để ngày nay chúng ta phân biệt hoa thơm và cỏ độc? Trong đời sống chính trị của nhân dân nước ta, làm thế nào để nhận định lời nói và việc làm xem đúng hay sai? Căn cứ vào nguyên tắc của hiến pháp nước ta, căn cứ vào ý chí của tối đại đa số nhân dân nước ta và chủ trương chính trị chung mà các đảng phái nước ta đã nhiều lần tuyên bố, chúng tôi thấy tiêu chuẩn đó đại để có thể quy định như sau:

1— Có lợi cho sự đoàn kết nhân dân các dân tộc toàn quốc, không phải là chia rẽ nhân dân;

2— Có lợi cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và kiến thiết xã hội chủ nghĩa, không phải là có hại cho công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và kiến thiết xã hội chủ nghĩa;

3— Có lợi cho việc củng cố chuyên chính dân chủ nhân dân không phải là phá hoại hoặc làm yếu nên chuyên chính ấy;

4— Có lợi cho việc củng cố chế độ tập trung dân chủ, không phải là phá hoại hoặc làm yếu chế độ ấy;

5— Có lợi cho việc củng cố sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, không phải gạt bỏ hoặc làm yếu sự lãnh đạo ấy;

6— Có lợi cho sự đoàn kết quốc tế của chủ nghĩa xã hội và sự đoàn kết quốc tế của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, không phải là làm tổn hại những sự đoàn kết đó.

Trong 6 tiêu chuẩn trên đây có hai điều quan trọng nhất là đường lối xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng. Nêu ra những tiêu chuẩn này là cốt để giúp nhân dân phát triển tự do thảo luận về các vấn đề, chứ không phải là để ngăn trở thảo luận. Ai không tán thành những tiêu chuẩn đó vẫn có thể nêu ý kiến tranh luận. Nhưng đại đa số người đã có tiêu chuẩn rõ ràng thì có thể làm cho việc phê bình và tự phê bình tiến theo

con đường đúng đắn, có thể dùng những tiêu chuẩn ấy để phân biệt xem lời nói và việc làm của người ta có đúng không, để xem rốt cuộc là hoa thơm hay cỏ độc. Trên đây là những tiêu chuẩn chính trị. Muốn nhận xét xem luận điểm khoa học đúng hay sai, trình độ nghệ thuật trong tác phẩm nghệ thuật thế nào, còn cần phải có những tiêu chuẩn riêng nữa. Nhưng 6 tiêu chuẩn chính trị trên đây thích hợp với mọi hoạt động khoa học và nghệ thuật. Trong một nước xã hội chủ nghĩa như nước ta, lẽ nào những hoạt động khoa học, nghệ thuật hữu ích lại trái với mấy tiêu chuẩn chính trị đó ?

Những quan điểm nói trên đây đều xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta. Tình hình mỗi nước xã hội chủ nghĩa và mỗi Đảng cộng sản đều có chỗ khác nhau. Vì vậy, chúng tôi không cho rằng các nước và các đảng đó phải áp dụng hoặc nên áp dụng cách làm của Trung-quốc.

Khẩu hiệu « Cùng tồn tại lâu dài và giám sát lẫn nhau » cũng là sản phẩm trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta. Khẩu hiệu đó không phải bỗng nhiên đưa ra, trái lại đã trải qua hàng mấy năm bàn bạc. Tư tưởng cùng tồn tại lâu dài đã có từ lâu. Đến năm ngoái, chế độ xã hội chủ nghĩa về căn bản đã được xây dựng, khẩu hiệu đó được đề ra một cách rõ ràng. Vì sao lại để cho các đảng phái dân chủ của giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản cùng tồn tại lâu dài với chính đảng của giai cấp công nhân ? Bởi vì chúng ta không có lý do gì để không áp dụng phương châm tồn tại lâu dài với hết thảy các đảng phái thật sự góp phần vào việc đoàn kết nhân dân, theo đuổi sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và được nhân dân tín nhiệm. Tháng 6-1950, trong hội nghị hiệp thương chính trị lần thứ hai, tôi có nói rằng : « Chỉ cần người nào chịu thật sự ra sức vì nhân dân, thật sự giúp nhân dân trong lúc khó khăn, làm những việc tốt, và cứ làm mãi như thế, không giữa đường bỏ dở, thì nhân dân và chính phủ nhân dân không có lý do gì bỏ họ, không có lý do gì không cho họ có cơ hội sinh sống và cơ hội phục vụ. » Những điều đó cũng chính là cơ sở chính trị mà các đảng phái có thể tồn tại lâu dài. Đảng cộng sản và các đảng phái dân chủ tồn tại lâu dài, đó là nguyện vọng của chúng ta, và cũng là phương châm của chúng ta. Còn như các đảng phái dân chủ có thể tồn tại lâu dài hay không, điều đó không phải chỉ đơn thuần do nguyện vọng của phía Đảng cộng sản quyết định, mà còn phải xem biểu hiện của các đảng phái dân chủ, xem họ phải chăng được nhân dân tín nhiệm ? Việc các đảng phái giám sát lẫn nhau đã có từ lâu, tức là các đảng phái

góp ý kiến cho nhau, phê bình nhau. Gọi là giám sát lẫn nhau không phải chỉ có bên này giám sát bên kia, trái lại Đảng cộng sản có thể giám sát đảng phái dân chủ, đảng phái dân chủ cũng có thể giám sát Đảng cộng sản. Vì sao để đảng phái dân chủ giám sát Đảng cộng sản ? Bởi vì một đảng cũng giống như một người, tai rất cần phải được nghe những tiếng nói khác nhau. Mọi người đều rõ việc giám sát Đảng cộng sản chủ yếu là do nhân dân lao động và quần chúng đảng viên. Nhưng có đảng phái dân chủ thì càng thêm có ích cho chúng ta. Tất nhiên sự góp ý kiến và sự phê bình qua lại giữa các đảng phái dân chủ và Đảng cộng sản cũng chỉ có thể phát huy được tác dụng giám sát lẫn nhau nếu phù hợp với sáu tiêu chuẩn chính trị nói trên. Vì thế, chúng ta mong các đảng phái dân chủ đều chú ý việc cải tạo tư tưởng, tranh thủ cùng tồn tại lâu dài với Đảng cộng sản, giám sát lẫn nhau, để thích ứng với đòi hỏi của xã hội mới.

9 — VẤN ĐỀ MỘT SỐ ÍT NGƯỜI GÂY SỰ

Năm 1956, ở một vài địa phương đã xảy ra những vụ một số ít công nhân và học sinh bãi công, bãi khóa. Nguyên nhân trực tiếp khiến cho những người đó gây sự là do họ chưa được thỏa mãn một số đòi hỏi về vật chất ; những đòi hỏi đó có cái cần được giải quyết và có thể giải quyết, có cái không thích hợp và là đòi hỏi quá cao, không thể giải quyết ngay được. Nhưng nhân tố quan trọng hơn làm cho sự việc xảy ra vẫn là bệnh quan liêu của lãnh đạo. Trong những sai lầm quan liêu đó, có những cái là trách nhiệm của cơ quan cấp trên, không thể hoàn toàn trách cấp dưới. Một nguyên nhân khác của sự việc là thiếu giáo dục tư tưởng, chính trị cho công nhân và học sinh. Năm 1956 còn có tình trạng một số ít xã viên hợp tác xã gây sự, nguyên nhân chủ yếu cũng là do lãnh đạo quan liêu và thiếu giáo dục quần chúng.

Phải thừa nhận rằng có một số quần chúng thường dễ chú ý đến lợi ích trước mắt, lợi ích bộ phận, lợi ích cá nhân, không hiểu rõ hoặc không hiểu rõ lắm về lợi ích lâu dài, lợi ích của cả nước và lợi ích của tập thể. Nhiều thanh niên vì thiếu kinh nghiệm chính trị và kinh nghiệm đời sống xã hội, không biết so sánh Trung - quốc mới với Trung - quốc cũ, không dễ dàng hiểu được sâu sắc rằng nhân dân ta đã trải qua đấu tranh vô cùng gian

khổ như thế nào mới thoát khỏi được sự áp bức của đế quốc và bọn phản động Quốc dân đảng, và muốn xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa tươi đẹp thì phải trải qua lao động lâu dài gian khổ như thế nào. Bởi vậy, cần phải thường xuyên tiến hành giáo dục chính trị một cách sinh động và thiết thực trong quần chúng, phải thường xuyên nói thật với quần chúng về những khó khăn xảy ra, cùng với quần chúng nghiên cứu phương pháp giải quyết khó khăn.

Chúng ta không tán thành cách gây sự bởi vì mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân có thể giải quyết bằng phương pháp « đoàn kết — phê bình — đoàn kết ». Vả lại, gây sự bao giờ cũng gây nên thiệt hại, không lợi cho đà phát triển sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Chúng ta tin rằng đông đảo quần chúng nhân dân ta đều ủng hộ chủ nghĩa xã hội, họ rất có kỷ luật, rất hiểu lẽ phải và quyết không vô cớ gây sự. Nhưng như thế không có nghĩa là nước ta không thể xảy ra vấn đề quần chúng gây sự. Về vấn đề này, chúng ta phải chú ý :

1— Muốn trừ tận gốc nguyên nhân xảy ra tình trạng gây sự, ta phải kiên quyết khắc phục bệnh quan liêu, tăng cường thật tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giải quyết thỏa đáng các mâu thuẫn. Chỉ cần làm được điều đó thì nói chung sẽ không nảy ra tình hình gây sự.

2— Nếu vì công tác của chúng ta làm không tốt mà xảy ra tình hình gây sự thì phải hướng dẫn quần chúng đã gây sự đi vào con đường đúng, phải sử dụng tình hình gây sự đó làm một phương pháp đặc biệt để cải tiến công tác, giáo dục cán bộ và quần chúng, phải giải quyết những vấn đề thường ngày chưa được giải quyết. Trong quá trình giải quyết tình hình gây sự, cần phải tiến hành công tác một cách tế nhị, không nên giải quyết bằng phương pháp giản đơn, không nên « hấp tấp thu quân ». Đối với người dẫn đầu gây sự, trừ những kẻ phạm hình pháp và những kẻ phản cách mạng hiện hành cần xử trí bằng pháp luật, ta không nên gạt bỏ một cách nông nổi. Trong một nước lớn như nước ta, có số ít người gây sự thì không có gì đáng làm ra vẻ sợ hãi, trái lại chính điều đó đủ giúp chúng ta khắc phục bệnh quan liêu.

Trong xã hội ta cũng có một số ít kẻ không đếm xỉa đến lợi ích chung, bất chấp lẽ phải, hành hung phạm pháp. Chúng có thể lợi dụng và xuyên tạc phương châm của ta, cố ý đưa ra những yêu cầu vô lý để xúi quần chúng hoặc cố ý vu không gây chuyện, phá hoại trật tự bình thường của xã hội. Đối

với những kẻ đó, chúng ta không tán thành buông tha chúng. Trái lại, cần phải có sự trừng trị cần thiết bằng pháp luật. Trừng trị những kẻ đó là yêu cầu của đông đảo quần chúng trong xã hội, không trừng trị tức là đi ngược ý nguyện của quần chúng.

10 — VIỆC XẤU CÓ THỂ TRỞ THÀNH VIỆC TỐT ĐƯỢC KHÔNG?

Như tôi đã nói ở trên, trong xã hội ta, quần chúng gây sự là việc xấu, chúng ta không tán thành. Nhưng việc đó xảy ra lại có thể thúc đẩy chúng ta rút lấy bài học, khắc phục bệnh quan liêu, giáo dục cán bộ và quần chúng. Đứng về điểm đó mà nói, việc xấu cũng có thể trở thành việc tốt. Như vậy là việc rối ren có tính chất hai mặt. Chúng ta có thể dùng quan điểm đó để nhìn nhận mọi vụ rối ren.

Vụ biến ở Hung-ga-ri là việc không tốt, điều đó ai nấy đều thấy rõ. Nhưng vụ biến đó cũng có tính chất hai mặt. Trong quá trình phát triển của vụ biến, các đồng chí ở Hung-ga-ri đã giải quyết đúng đắn, kết quả là vụ biến Hung-ga-ri đã từ việc xấu trở thành việc tốt. Hung-ga-ri ngày nay đã vững chắc hơn trước, các nước trong mặt trận xã hội chủ nghĩa cũng đều rút ra được một bài học.

Cũng giống như thế, phong trào chống cộng sản, chống nhân dân có tính chất thế giới xảy ra trong nửa cuối năm 1956, đương nhiên là việc xấu. Nhưng nó đã giáo dục, rèn luyện cho các đảng cộng sản và giai cấp công nhân các nước, như vậy là đã biến thành việc tốt. Ở nhiều nước, một số người thấy phong trào đó thì rút lui ra khỏi Đảng. Một bộ phận đảng viên ra khỏi Đảng, số người trong Đảng ít đi, đương nhiên đó là việc xấu. Nhưng việc đó cũng có mặt tốt. Những kẻ dao động không muốn tiếp tục nữa, rút ra khỏi Đảng, nhưng đại đa số đảng viên vững vàng càng thêm đoàn kết phấn đấu, tại sao không tốt?

Tóm lại, chúng ta phải học cách nhìn vấn đề toàn diện, không những cần nhìn vào mặt phải của sự vật, mà còn cần nhìn cả mặt trái. Trong điều kiện nhất định, cái xấu có thể dẫn đến kết quả tốt, cái tốt cũng có thể gây nên kết quả xấu. Hơn 2.000 năm về trước, Lão-tử đã nói: « Bên cái họa có cái phúc dựa vào, trong cái phúc có cái họa ẩn nấp ». Nhật-bản đánh đến Trung-quốc, người Nhật gọi là thắng lợi. Trung-

quốc bị xâm chiếm từng mảng lớn, người Trung-quốc gọi là thất bại. Nhưng trong cái thất bại của Trung-quốc bao hàm cả cái thắng lợi, trong cái thắng lợi của Nhật-bản bao hàm cả cái thất bại. Lịch sử chẳng phải đã chứng minh như vậy đó sao ?

Ngày nay, người ở các nước trên thế giới đều đang bàn chuyện có thể xảy ra chiến tranh thế giới lần thứ ba hay không ? Về vấn đề này, chúng ta cũng cần có sự chuẩn bị về tinh thần, cũng cần có nhận định. Chúng ta kiên quyết giữ vững hòa bình, phản đối chiến tranh. Nhưng nếu đế quốc nhất định gây chiến, chúng ta cũng không nên sợ. Thái độ của chúng ta đối với vấn đề này cũng giống như thái độ đối với tất cả « những vụ rối loạn » là : một là phản đối, hai là không sợ. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã xuất hiện Liên-xô với 200 triệu người. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đã xuất hiện mặt trận xã hội chủ nghĩa gồm 900 triệu người. Nếu bọn đế quốc nhất định gây chiến tranh thế giới lần thứ 3 thì có thể chắc chắn rằng kết quả là nhất định lại sẽ có không biết mấy trăm triệu người nữa chuyển sang phía chủ nghĩa xã hội, mảnh đất còn lại của đế quốc sẽ chẳng là bao. Và cũng có thể là toàn bộ chế độ đế quốc sẽ tan vỡ.

Kết quả đấu tranh giữa hai phía mâu thuẫn đối lập nhau là bao giờ cũng chuyển hóa lẫn nhau trong những điều kiện nhất định. Ở đây, điều kiện là quan trọng. Không có điều kiện nhất định thì hai phía đấu tranh với nhau đều không thể thay đổi được. Trên thế giới này, người mong muốn thay đổi vai trò của mình hơn cả chính là giai cấp vô sản, rồi đến giai cấp nửa vô sản. Bởi vì một đằng thì không có gì hết, một đằng tuy có nhưng cũng không có bao nhiêu. Hiện nay Mỹ nắm được đa số phiếu ở Liên hợp quốc và khống chế rất nhiều nơi trên thế giới, nhưng tình hình đó chỉ là tạm thời. Tình hình đó thế nào cũng có ngày thay đổi. Trung-quốc ở địa vị một nước nghèo và không có quyền thế trên thế giới cũng sẽ thay đổi, nghèo sẽ trở thành giàu, không có quyền sẽ trở thành có quyền, tức là sẽ thay đổi theo hướng ngược lại. Ở đây, điều kiện quyết định là chế độ xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí phấn đấu của nhân dân.

II — VỀ TIẾT KIỆM

Ở đây tôi muốn nói qua về vấn đề tiết kiệm. Chúng ta cần

kiến thiết quy mô lớn, nhưng nước ta còn rất nghèo, đó là một mâu thuẫn. Thực hành tiết kiệm toàn diện và lâu dài là một phương pháp để giải quyết mâu thuẫn đó.

Trong phong trào « tam phản " năm 1952, chúng ta đã chống tham ô, lãng phí, quan liêu và chú trọng chống tham ô. Năm 1955 đã đề xướng tiết kiệm, trọng điểm là phản đối việc đặt tiêu chuẩn quá cao trong xây dựng cơ bản có tính chất phi sản xuất, trong sản xuất công nghiệp thì tiết kiệm nguyên liệu, việc tiết kiệm lúc đó đã thu được thành tích rất lớn. Lúc đó, phương châm tiết kiệm chưa được thật sự đầy mạnh trong các ngành kinh tế quốc dân, cũng chưa được thật sự đầy mạnh trong cơ quan, bộ đội, nhà trường và đoàn thể nhân dân nói chung. Năm nay yêu cầu đề xướng tiết kiệm, chống lãng phí về mọi mặt trong toàn quốc. Chúng ta còn thiếu kinh nghiệm trong công tác kiến thiết. Mấy năm qua, chúng ta có thành tích rất lớn, song đồng thời cũng có lãng phí. Chúng ta phải xây dựng dần một loạt xí nghiệp hiện đại hóa có quy mô lớn để làm nòng cốt ; không có các nòng cốt đó thì không thể làm cho nước ta trở thành cường quốc công nghiệp trong vòng mấy chục năm. Nhưng phần lớn xí nghiệp thì không nên làm như thế, nên xây dựng nhiều hơn nữa những xí nghiệp loại vừa, loại nhỏ, và nên lợi dụng đầy đủ những cơ sở công nghiệp do xã hội cũ để lại, cố gắng tiết kiệm, dùng ít tiền hơn mà làm được nhiều việc hơn. Từ khi hội nghị toàn thể Trung ương Đảng cộng sản Trung-quốc lần thứ hai họp tháng 11 năm ngoái nhấn mạnh hơn nữa phương châm thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, những tháng vừa qua đã bắt đầu thu được hiệu quả. Phong trào tiết kiệm lần này phải tiến hành triệt để và lâu dài. Cũng giống như phê phán những khuyết điểm sai lầm khác, việc chống lãng phí có thể ví như rửa mặt. Chẳng phải ai nấy ngày nào cũng cần rửa mặt đó sao ? Đảng cộng sản Trung-quốc, các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ dân chủ không đảng phái, các nhà tri thức, nhà công thương, công nhân, nông dân, người làm nghề thủ công, tóm lại 600 triệu người chúng ta đều phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống phô trương lãng phí. Làm như vậy không những có ý nghĩa lớn lao về kinh tế, mà hơn nữa còn có ý nghĩa lớn lao về chính trị. Trong nhiều nhân viên công tác của chúng ta, hiện nay nảy ra một khuynh hướng nguy hiểm là không muốn đồng cam cộng khổ với quần chúng, thích tính toán danh lợi cá nhân, như thế rất không tốt. Trong phong trào tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chúng ta yêu cầu làm cho cơ quan tinh và giản, đưa cán bộ xuống dưới để cho

một loạt khá lớn cán bộ trở lại với sản xuất, đó là một phương pháp khắc phục khuynh hướng nguy hiểm nói trên. Phải làm cho toàn thể cán bộ và toàn thể nhân dân luôn nghĩ rằng nước ta là một nước xã hội chủ nghĩa lớn nhưng lại là một nước nghèo, kinh tế lạc hậu, đó là một mâu thuẫn rất lớn. Muốn cho nước ta giàu mạnh, cần phải phấn đấu gian khổ mấy chục năm nữa, trong đó kể cả việc chấp hành phương châm cần kiệm xây dựng đất nước tức là thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

12 — CON ĐƯỜNG CÔNG NGHIỆP HÓA CỦA TRUNG-QUỐC

Vấn đề con đường công nghiệp hóa nói đây chủ yếu là chỉ vấn đề quan hệ giữa việc phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và nông nghiệp. Công cuộc kiến thiết kinh tế của nước ta lấy công nghiệp nặng làm trung tâm, điểm này phải khẳng định. Nhưng đồng thời phải chú ý đầy đủ đến việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Nước ta là một nước nông nghiệp lớn, số dân nông thôn chiếm trên 80% số dân toàn quốc. Phát triển công nghiệp phải tiến hành song song với phát triển nông nghiệp thì công nghiệp mới có nguyên liệu và thị trường, mới có khả năng tích lũy nhiều vốn cho việc xây dựng công nghiệp nặng lớn mạnh. Chúng ta đều biết : công nghiệp nhẹ có quan hệ rất mật thiết với nông nghiệp. Không có nông nghiệp thì không có công nghiệp nhẹ. Công nghiệp nặng phải lấy nông nghiệp làm thị trường quan trọng. Hiện nay, điều này chưa làm cho mọi người thấy được rõ lắm. Nhưng song song với việc phát triển dần công cuộc cải cách kỹ thuật nông nghiệp, nông nghiệp ngày càng hiện đại hóa, số máy móc, phân bón, việc kiến thiết thủy lợi, điện lực, vận tải, số nhiên liệu dân dụng, vật liệu kiến trúc dân dụng, v.v... phục vụ nông nghiệp sẽ ngày càng tăng, thì tình hình công nghiệp nặng lấy nông nghiệp làm thị trường quan trọng sẽ khiến cho mọi người dễ hiểu hơn. Trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ 2 và kế hoạch 5 năm lần 3, nếu nông nghiệp của ta phát triển được nhiều hơn nữa, khiến cho công nghiệp nhẹ cũng phát triển tương xứng được nhiều hơn nữa, thì sẽ có lợi cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát

triển thì công nghiệp nặng có thị trường, có vốn, sẽ phát triển được mau chóng hơn nữa.

Như vậy xem ra tốc độ công nghiệp hóa hình như chậm hơn, nhưng thực tế sẽ không chậm hoặc ngược lại có thể nhanh hơn. Qua 3 kế hoạch 5 năm hoặc lâu hơn một chút, sản lượng thép của nước ta vẫn có thể từ sản lượng năm cao nhất trước giải phóng là hơn 90 vạn tấn năm 1943, phát triển tới 20 triệu tấn hay nhiều hơn nữa. Như vậy thì nhân dân thành thị và nông thôn đều sẽ vui mừng.

Hôm nay tôi không định nói nhiều về vấn đề kinh tế. Chúng ta còn thiếu kinh nghiệm kiến thiết kinh tế vì mới làm có 7 năm, còn cần phải tích lũy kinh nghiệm. Đối với cách mạng, mới đầu chúng ta cũng không có kinh nghiệm, chúng ta đã từng vấp ngã, đã rút được kinh nghiệm, sau đó mới giành được thắng lợi toàn quốc. Chúng ta đòi hỏi thời gian rút được kinh nghiệm kiến thiết kinh tế phải ngắn hơn thời gian rút được kinh nghiệm cách mạng, đồng thời không phải trả giá cao như thế. Giá dĩ nhiên vẫn phải trả, nhưng mong rằng không phải trả cao bằng giá trong thời kỳ cách mạng. Phải biết rằng về vấn đề này có mâu thuẫn, đó là mâu thuẫn giữa quy luật phát triển khách quan của kinh tế xã hội chủ nghĩa với nhận thức chủ quan của chúng ta, điều đó cũng cần phải giải quyết trong thực tiễn. Mâu thuẫn này cũng sẽ biểu hiện thành mâu thuẫn giữa người với người, tức là mâu thuẫn giữa những người phản ánh tương đối đúng quy luật khách quan với những người phản ánh tương đối không đúng quy luật khách quan, vì vậy, đó cũng là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Mọi mâu thuẫn đều tồn tại khách quan, nhiệm vụ của chúng ta là ở chỗ gắng sức phản ánh và giải quyết đúng những mâu thuẫn đó.

Muốn làm cho nước ta trở thành nước công nghiệp, chúng ta phải ra sức học tập kinh nghiệm tiên tiến của Liên-xô. Liên-xô xây dựng chủ nghĩa xã hội đã 40 năm, kinh nghiệm của Liên-xô rất quý báu đối với chúng ta. Chúng ta hãy xem, ai đã thiết kế và trang bị cho chúng ta nhiều nhà máy quan trọng ? Nước Mỹ có cho ta không ? Nước Anh có cho ta không ? Họ đều không cho. Chỉ có Liên-xô mới làm như vậy, vì Liên-xô là nước xã hội chủ nghĩa, là nước đồng minh của chúng ta. Ngoài Liên-xô ra, một số nước anh em ở Đông Âu cũng đã giúp đỡ chúng ta. Thật vậy, chúng ta cần phải học kinh nghiệm hay của tất cả các nước, dù là kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa hay của các nước tư bản chủ nghĩa, đó là điều khẳng định. Nhưng

chủ yếu vẫn là phải học Liên-xô. Có hai thái độ học tập. Một là thái độ giáo điều, khuân tất cả về, không cần biết có thích hợp với tình hình nước ta hay không. Thái độ này không tốt. Một thái độ khác chịu suy nghĩ trong khi học tập, học những cái gì thích hợp với tình hình nước ta tức là hấp thụ kinh nghiệm có lợi cho ta, đó là thái độ cần cho chúng ta.

Củng cố đoàn kết với Liên-xô, củng cố đoàn kết với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, phương châm cơ bản, lợi ích cơ bản của chúng ta là ở đây. Sau nữa là chúng ta cần phải củng cố và phát triển đoàn kết với các nước Á—Phi và hết thảy các nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình. Có sự đoàn kết với hai lực lượng đó chúng ta sẽ không bị cô lập. Còn về các nước đế quốc, chúng ta cũng phải đoàn kết nhân dân ở đó và tranh thủ chung sống hòa bình, buôn bán một ít với các nước đó, ngăn ngừa chiến tranh có thể xảy ra, nhưng nhất định không thể nào mang những ý nghĩ không thực tế về các nước đó.

VŨ-TUẤT-VIỆT — TUỆ-QUỲNH
TRẦN-HÒA — NGUYỄN-ĐẠI dịch

Theo *Nhân dân nhật báo*
ngày 19-6-1957

In tại Nhà in báo *Nhân dân*
7.000 cuốn—Xong ngày 20-7-1957
Số XB 446 —Số in
Nộp lưu chiểu tháng 7-1957

Loại CT/A

GIÁ : 400đ